



TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ  
THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI  
-0880-

TÀI LIỆU PHỤC VỤ NGHIÊN CỨU



# CẠNH TRANH CHIẾN LƯỢC MỸ - TRUNG QUỐC - NGÀ VÀ TÁC ĐỘNG TỚI VIỆT NAM

*(Lưu hành nội bộ)*

HÀ NỘI – THÁNG 9/2019

**Chỉ đạo nội dung:**

***Đại tá, Thạc sỹ Trần Thị Bích Huệ***

**Biên tập:**

***Thiếu tá, Thạc sỹ Trần Nữ Quế Phương***

**Chế bản, sửa bản in:**

***Thiếu tá CN Nguyễn Thị Thu Hà***  
***Thượng úy CN Nguyễn Thị Thu***

**Trình bày:**

***Thiếu tá CN Trần Mạnh Hà***

## Mở đầu

Ngày 11/11/2018, tại Thủ đô Paris của nước Pháp, gần 70 nguyên thủ quốc gia các nước trên thế giới, trong đó có Tổng thống Nga V.Putin, Tổng thống Mỹ Donald Trump, Tổng thống Pháp Emmanuel Macron, Thủ tướng Đức Angela Merken, Thủ tướng Anh Theresa May, Thủ tướng Canada Justin Trudeau tham dự sự kiện kỷ niệm 100 năm kết thúc Chiến tranh thế giới lần thứ I (11-11-1918) trong bối cảnh tình hình chính trị-quân sự trên phạm vi toàn cầu đang trải qua những chuyển dịch rất lớn, thậm chí là căn bản, được chi phối bởi sự cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc với mức độ căng thẳng leo thang đã tới mức một cuộc Chiến tranh lạnh mới, có thể bùng phát thành cuộc chiến tranh thế giới mới do tác động châm ngòi có thể xuất phát từ nhiều “điểm nóng” trên thế giới đã từng tồn tại nhiều năm qua mà cộng đồng quốc tế, do còn có bất đồng và mâu thuẫn về cách tiếp cận, nên chưa thể tìm ra cách thức hóa giải. Động thái này khiến giới phân tích liên tưởng tới sự tương đồng giữa tình hình thế giới năm 2018 với thời điểm cách đây gần 100 năm đã từng dẫn tới Chiến tranh thế giới lần thứ I - một cuộc chiến mà nguyên nhân sâu xa cũng xuất phát từ sự cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc vào một thời điểm lịch sử có tính bước ngoặt của nhân loại.

Vậy, cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc trong bối cảnh hiện nay diễn ra như thế nào? Bản chất mối quan hệ của các nước lớn là gì? Và tác động của nó tới cục diện kinh tế, chính trị, quân sự thế giới và Việt Nam ra sao đang là vấn đề được dư luận quốc tế và trong nước hết sức quan tâm. Để giúp bạn đọc có cái nhìn toàn diện và khái quát về vấn đề này, Thư viện Quân đội biên soạn *Tài liệu phục vụ nghiên cứu* năm 2019 với nhan đề: **“Cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung Quốc - Nga và tác động tới Việt Nam”**.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng chí.

***Mọi ý kiến xin gửi về:***

**Phòng Thông tin - Thư mục - Máy tính**

**Thư viện Quân đội**

83 Lý Nam Đế - Cửa Đông - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Điện thoại: 069.554556

Email: Thuvienquandoi@mail.bqp

Thuvienquandoi@gmail.com (Internet)

## 1. BỐI CẢNH THẾ GIỚI

Theo các nhà phân tích, trật tự thế giới đơn cực do Mỹ lãnh đạo đang tới hồi kết.

Thực vậy, sau khi Liên Xô tan rã, trật tự thế giới từ hai cực chuyển sang đơn cực do Mỹ kiểm soát. Phương Tây coi đây là sự “cáo chung của lịch sử”, theo nghĩa thế giới sẽ đồng nhất hóa chủ nghĩa tư bản. Do đó, quá trình toàn cầu hóa sau Chiến tranh lạnh thực chất là toàn cầu hóa phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Là siêu cường duy nhất trên thế giới sau Chiến tranh lạnh, Mỹ chủ trương biến quá trình toàn cầu hóa thành quá trình “Mỹ hóa thế giới”. Cuộc khủng hoảng hệ thống (system crisis) bùng phát ở Mỹ năm 2008 chứng tỏ chủ trương “Mỹ hóa toàn cầu” đang bị phá sản, đồng thời đặt dấu chấm hết đối với vị thế siêu cường duy nhất của Mỹ trong trật tự thế giới đơn cực sau Chiến tranh lạnh cũng đang tới hồi kết. Có nhiều hiện tượng minh chứng xu hướng đó, trong đó điển hình nhất là Gruzia được Mỹ và Liên minh quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) chống lưng bất ngờ tấn công lực lượng gìn giữ hòa bình của Nga ở Nam Osetia gây ra cuộc Chiến tranh 5 ngày với Nga đầu tháng 8-2008. Trong cuộc chiến này, Gruzia đã bị thất bại thảm hại nhưng Mỹ và NATO cũng chỉ án binh bất động. Đánh giá ý nghĩa và tác động của sự kiện này, giới phân tích chính trị quốc tế nhận định rằng cuộc Chiến tranh 5 ngày ở Nam Osetia đã đặt dấu chấm hết đối với trật tự thế giới đơn cực sau Chiến tranh lạnh [1,2]. Hoặc, đó là cuộc chiến tranh đầu tiên mở đầu kỷ nguyên trật tự thế giới đa cực [3]. Không phải ngẫu nhiên mà cuộc chiến tranh này bùng nổ ngay sau cuộc khủng hoảng hệ thống bùng phát từ Mỹ trong năm 2008.

Nguyên nhân sâu xa dẫn tới cuộc khủng hoảng hệ thống ở Mỹ năm 2008 xuất phát từ quy luật phát triển theo chu kỳ của chủ nghĩa tư bản thế giới mà Karl Marx từng phát hiện. Theo học thuyết về chu kỳ tích lũy hệ thống tư bản (Theory of Systemic Cycles of Capital), thì nền kinh tế của chủ nghĩa tư bản thế giới phát triển theo quy luật chu kỳ, mỗi chu kỳ kéo dài gần 100 năm. Nội hàm của học thuyết này đã từng được công bố trong nhiều chuyên luận khoa học có giá trị kinh điển [4,8].

Cũng theo học thuyết về chu kỳ tích lũy hệ thống tư bản, nền kinh tế của chủ nghĩa tư bản thế giới đã từng trải qua ba chu kỳ tích lũy hệ thống, trong đó mỗi một chu kỳ được hình thành tại một khu vực địa lý nhất định trên cơ sở ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp và ở đó nổi lên một nhà nước tư bản đóng vai trò chủ đạo, có ảnh hưởng khuynh đảo nền kinh tế thế giới. Theo quy luật này, nền kinh tế thế giới đã trải qua ba chu kỳ tích lũy hệ thống với ba cường quốc tư bản đóng vai trò kiểm soát nền kinh tế thế giới là Hà Lan, Anh và Mỹ.

Chu kỳ tích lũy hệ thống tư bản đầu tiên, thường được gọi là chu kỳ Hà Lan trong thế kỷ XVIII trùng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 1 với đặc trưng chủ yếu là chuyển nền sản xuất từ thủ công sang cơ giới hóa, hình thành nền tảng sản xuất cơ bản đầu tiên của chủ nghĩa tư bản thế giới. Chu kỳ tích lũy hệ thống tư bản Anh (chu kỳ Anh) thế kỷ XIX trùng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 2 với đặc trưng chủ yếu là chuyển nền sản xuất từ cơ giới hóa sang điện khí hóa. Chu kỳ tích lũy hệ thống tư bản Mỹ (chu kỳ Mỹ) trong thế kỷ XX trùng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 3 với đặc trưng chủ yếu là chuyển nền sản xuất từ điện khí hóa sang tự động hóa và tin học hóa. Đến đầu thế kỷ XXI, bắt đầu hình thành chu kỳ tích lũy hệ thống tư bản thứ tư, gọi là chu kỳ tích lũy hệ thống tư bản châu Á (chu kỳ châu Á)[9,10].

Mỗi một chu kỳ tích lũy hệ thống tư bản đều trải qua ba giai đoạn. Giai đoạn 1 mở đầu từ sự chuyển hóa nền tảng sản xuất cũ sang nền tảng sản xuất mới trên cơ sở ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng khoa học-công nghệ. Giai đoạn 2 là giai đoạn phát triển bùng nổ nền sản xuất công nghiệp (hàng hóa), tạo cơ sở cho một quá trình tích lũy tư bản và hình thành các tập đoàn tài chính-ngân hàng. Giai đoạn 3 với đặc trưng chủ yếu là giảm dần quy mô sản xuất công nghiệp và nổi lên vai trò chủ đạo của chủ nghĩa tư bản tài chính-ngân hàng.

Trong giai đoạn 3 của mỗi một chu kỳ tích lũy hệ thống tư bản, nền sản xuất thực (sản xuất hàng hóa) nhường vai trò chủ đạo cho nền “sản xuất ảo” (dịch vụ tài chính-tiền tệ), mở đầu thời kỳ khủng hoảng tất yếu của từng chu kỳ và bắt đầu quá trình chuyển sang chu kỳ mới. Thí dụ, trong giai đoạn 3 của chu kỳ tích lũy hệ thống tư bản Mỹ, từ cuối thế kỷ XX sang đầu thế kỷ XXI, dịch vụ tài chính-ngân hàng đóng vai trò chủ yếu và chiếm tới gần 80% GDP của Mỹ do sự thao túng của giới tư bản tài chính-ngân hàng với cỗ máy in tiền không ai kiểm soát có tên là Cục Dự trữ Liên bang (FED). Với cỗ máy in tiền này, hiện nay tổng dư nợ của nhà nước Mỹ trong tất cả các lĩnh vực đã lên tới 210.000 tỷ USD [11].

Đáng chú ý là, sự chuyển giao từ chu kỳ Hà Lan sang chu kỳ Anh vào đầu thế kỷ XIX diễn ra khá êm thấm, còn sự chuyển giao từ chu kỳ Anh sang chu kỳ Mỹ diễn ra vào đầu thế kỷ XX đã từng dẫn tới cuộc cạnh tranh vô cùng quyết liệt giữa tập đoàn tư bản “già cỗi” lớn nhất thế giới là Rothschild hình thành vào cuối thế kỷ XVIII do London kiểm soát và tập đoàn tư bản mới trỗi dậy Rockefeller ở Mỹ vào cuối thế kỷ XIX đã dẫn tới hai cuộc đại chiến trong thế kỷ XX: Chiến tranh thế giới lần thứ I (1914-1919) và Chiến tranh thế giới lần thứ II (1939-1945). Hiện nay, sự dịch chuyển từ chu kỳ Mỹ sang chu kỳ châu Á tất yếu sẽ dẫn tới những biến chuyển địa kinh tế và địa chính trị rung chuyển thế giới, thậm chí có thể dẫn tới cuộc chiến tranh thế giới mới.

Từ cuối thế kỷ 20 tới đầu thế kỷ 21, chu kỳ Mỹ đang tới hồi kết và trọng tâm nền kinh tế thế giới đang dịch chuyển sang chu kỳ châu Á, đã từng được nhà đầu tư và doanh nhân nổi tiếng người Mỹ Jim Rogers dự báo: "Những ai được coi là người thông minh vào năm 1807 họ sẽ tới đầu tư và làm ăn ở Anh. Những ai được coi là người thông minh vào năm 1907 sẽ đến đầu tư và làm ăn ở Mỹ. Còn những ai được coi là thông minh vào thời điểm năm 2007, họ sẽ đầu tư ở châu Á"[12].

Đặc trưng chủ yếu của chu kỳ châu Á là sự bùng nổ nền sản xuất công nghiệp trong điều kiện cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, trong đó nhiều quốc gia đã và đang trở thành “công xưởng của thế giới” như Trung Quốc với chủ trương “Made in China”, của Ấn Độ “Made in India”, của Nga “Made in Russia” và của Nhật Bản, Hàn Quốc, các nước ASEAN, nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng cao của tầng lớp trung lưu đang từng ngày từng giờ trở thành cộng đồng chiếm phần lớn dân số thế giới, hình thành thị trường tiêu thụ khổng lồ.

Theo kết quả nghiên cứu dự báo của Tập đoàn Goldman Sachs, đến năm 2030, tầng lớp trung lưu của thế giới sẽ là 5,2 tỷ người, trong đó khoảng 52% thuộc các nước BRICS (các nền kinh tế mới nổi: Brasil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc, Nam Phi), còn các nước G7 (Canada, Pháp, Đức, Ý, Nhật Bản, Anh, Hoa Kỳ) chỉ chiếm 15%. Với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 hay là cuộc cách mạng Internet-vạn vật kết nối hàng hóa với người tiêu dùng trong không gian mạng, tầng lớp trung lưu trên 5 tỷ người trên thế giới sẽ hình thành thị trường tiêu dùng khổng lồ với quy mô và phạm vi chưa từng có trong lịch sử văn

minh nhân loại, khi đó thị trường tiêu dùng ở Mỹ so với thị trường thế giới trong chu kỳ châu Á chẳng khác gì con tem so với con voi, tạo điều kiện cho các quốc gia là “công xưởng của thế giới” như Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Nga, ASEAN phát triển đột phá, biến Thế kỷ 21 thành Thế kỷ châu Á như nhiều dự báo đưa ra trước đây một thập kỷ.

## **2. VỊ THẾ CỦA MỸ, TRUNG QUỐC VÀ NGA HIỆN NAY**

### **2.1. Vị thế của Mỹ**

Đúng như nhận định của ông Donald Trump khi còn là ứng cử viên trong cuộc chạy đua vào Nhà Trắng cuối năm 2016, trong cuộc bầu cử lần này, các cử tri Mỹ không đơn thuần lựa chọn ứng cử viên Donald Trump hay Hillary Clinton mà là bỏ phiếu cho một sự lựa chọn có ý nghĩa lịch sử về con đường phát triển của Hoa Kỳ. Trong đó, ứng cử viên Hillary Clinton chủ trương tiếp tục đưa Mỹ đi tiếp con đường chủ nghĩa tư bản tài chính-ngân hàng, hay là mô hình chủ nghĩa tư bản tài chính-ngân hàng, khởi đầu từ Hiệp định Bretton-Woods năm 1944 đã từng trải qua cuộc khủng hoảng quy mô lớn cuối những năm 1970 và hiện nay không thể đưa nước Mỹ thoát khỏi cuộc khủng hoảng hệ thống bùng phát năm 2008. Còn ứng cử viên Donald Trump chủ trương đưa nước Mỹ quay trở lại con đường của chủ nghĩa tư bản công nghiệp, hay là mô hình chủ nghĩa tư bản công nghiệp, đã từng đưa Mỹ chiếm lĩnh vị thế đỉnh cao phát triển của chủ nghĩa tư bản thế giới vào giữa thế kỷ XX [13].

Mô hình chủ nghĩa tư bản tài chính-ngân hàng được hình thành từ Hiệp định Bretton-Woods vào năm 1944 dựa trên 3 trụ cột là đồng đô la Mỹ được bảo đảm bằng vàng; Quỹ tiền tệ quốc tế và Ngân hàng thế giới. Đại diện cho các thế lực tiếp tục đưa Mỹ phát triển theo mô hình này là cựu Tổng thống Barack Obama và ứng cử viên Hillary Clinton trong cuộc bầu cử năm 2016. Mô hình này từng đưa Mỹ lâm vào hai cuộc khủng hoảng lớn (vào đầu những năm 1970 và năm 2008). Sau khi lên cầm quyền ở Mỹ năm 2009, Tổng thống Barack Obama với khẩu hiệu “Thay đổi nước Mỹ và thế giới” đã từng nỗ lực đưa Mỹ thoát khỏi cuộc khủng hoảng năm 2008 thông qua hai hiệp định thương mại tự do là Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP, đã ký kết ngày 04/12/2016) và Hiệp định đầu tư-thương mại xuyên Đại Tây Dương (TTIP, đang đàm phán). TPP và TTIP và nội dung cốt lõi của Học thuyết Obama, nhưng không thành công.

Đại diện cho các thế lực chủ trương đưa Mỹ chia tay mô hình chủ nghĩa tư bản tài chính-ngân hàng và đưa Mỹ phát triển theo mô hình chủ nghĩa tư bản công nghiệp là Donald Trump với chủ trương “Làm cho nước Mỹ vĩ đại trở lại” (“Make America Great Again”) bằng sách lược “Sản xuất tại Mỹ” (“Made in America”), “Người Mỹ dùng hàng Mỹ” (“Buy American”, “Công ty Mỹ tuyển dụng công nhân Mỹ” (“Hire American”) để đưa Mỹ trở thành cường quốc công nghiệp số 1 thế giới.

### **2.2. Vị thế của Trung Quốc**

Giới lãnh đạo Trung Quốc coi cuộc khủng hoảng hệ thống bùng phát ở Mỹ năm 2008 là “thời cơ lịch sử” để chấm dứt kỷ nguyên “im lặng chờ thời” và bắt đầu thể hiện vai trò và ảnh hưởng trên toàn cầu. Sau cuộc khủng hoảng năm 2008, giới tinh hoa chính trị ở Washington nhận định, Mỹ đang đứng trước thách thức toàn diện từ Trung Quốc - một đối thủ cạnh tranh đang phát triển nhanh và năng động nhất. Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc khóa XIX xác định mục tiêu hướng tới là hiện đại hóa toàn diện vào năm 2035 và trở thành cường quốc xã hội chủ nghĩa giàu có và hùng mạnh hàng đầu thế giới vào năm 2049 là thời điểm kỷ niệm 100 năm thành lập CHND Trung Hoa.

Tháng 7/2009, Chủ tịch Hồ Cẩm Đào kêu gọi Trung Quốc gia tăng sức mạnh và ảnh hưởng trên thế giới. Từ năm 2009, Trung Quốc bắt đầu thể hiện chính sách chính trị cường quyền đối với các nước láng giềng. Ngày 07/5/2009, Trung Quốc gửi công hàm tới Tổng Thư ký LHQ phản đối việc Việt Nam và Malaysia nộp Báo cáo chung lên Ủy ban ranh giới thềm lục địa của LHQ về ranh giới ngoài thềm lục địa của mình ở Biển Đông. Trung Quốc gửi kèm bản đồ trên thể hiện yêu sách "đường lưỡi bò" nhằm chiếm 90% diện tích Biển Đông. Ngoài ra, Trung Quốc bắt đầu đưa ra yêu sách lãnh thổ với Ấn Độ và Nhật Bản [14].

Về vị thế của Trung Quốc, hiện có hai thuyết lưu hành. Đó là giả thuyết Trung Quốc đã vượt Mỹ của Giáo sư Hồ An Cương-Giám đốc Viện Nghiên cứu tình hình Trung Quốc thuộc Đại học Thanh Hoa Bắc Kinh và thuyết Trung Quốc chưa vượt Mỹ. Theo thuyết Trung Quốc vượt Mỹ: (1) năm 2010 Trung Quốc đứng đầu thế giới trong lĩnh vực chế tạo và là công xưởng sản xuất lớn nhất thế giới; (2) năm 2013, Trung Quốc là nước xuất nhập khẩu hàng hóa lớn nhất; (3) năm 2014, Trung Quốc là nền kinh tế lớn nhất thế giới; (4) Trung Quốc đã tiến vào trung tâm vũ đài thế giới, bắt đầu phát huy vị thế lãnh đạo toàn cầu. Báo cáo khoa học của Hồ An Cương công bố tháng 1/2018 tổng kết đánh giá tình hình mọi mặt của Trung Quốc vào thời điểm năm 2016: (1) sức mạnh kinh tế của Trung Quốc vượt Mỹ 1,15 lần; (2) sức mạnh khoa học-kỹ thuật của Trung Quốc vượt Mỹ 1,31 lần; (3) sức mạnh tổng hợp quốc gia của Trung Quốc vượt Mỹ 1,36 lần; (4) sức mạnh quốc phòng, ảnh hưởng quốc tế và sức mạnh mềm về văn hóa, Trung Quốc đang tăng tốc đuổi và vượt Mỹ [15].

Những người theo thuyết Trung Quốc chưa vượt Mỹ, trong đó có Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và Thông tin Trung Quốc Miêu Vu. Trong khi giải thích kế hoạch "Made in China 2025" tại Hội nghị Ủy ban Thường vụ Chính trị Hiệp thương, ông Miêu Vu đưa ra nhận định, trong lĩnh vực chế tạo, các nước trên thế giới được xếp thành 4 hạng: (1) hạng 1 là Mỹ; (2) hạng 2 gồm EU và Nhật Bản chế tạo cấp cao; (3) hạng 3 chế tạo cấp trung và thấp, chủ yếu là các nước mới nổi, trong đó có Trung Quốc; (4) hạng 4 gồm OPEC, châu Phi, Mỹ Latin. Về sức mạnh khoa học-kỹ thuật, trong 5 cấp bậc, Trung Quốc chỉ được xếp ở cấp 4.

### **2.3. Vị thế của Nga**

Tháng 8 năm 2019 đánh dấu tròn 20 năm V.Putin lần đầu tiên chính thức bước vào chính trường của nước Nga với cương vị Thủ tướng dưới thời Tổng thống Boris Yeltsin. Khoảng thời gian 20 năm đó không chỉ là giai đoạn có ý nghĩa là bước ngoặt lịch sử đối với nước Nga mà còn là đối với cả thế giới. Công lao lớn nhất của V.Putin đối với nước Nga là đã đưa quốc gia này thoát khỏi cuộc khủng hoảng toàn diện về chính trị, kinh tế-xã hội, an ninh trong những năm 1990 sau khi Liên Xô tan rã và phát triển bền vững như một quốc gia có chủ quyền, có ảnh hưởng và đóng góp quan trọng trong quá trình hình thành trật tự thế giới mới.

Trước đó, năm 2015, Hãng thông tấn Nga ITAR-TASS thực hiện đề án mang tên "15 năm cầm quyền của Putin, khẳng định nước Nga đã bước sang kỷ nguyên mới. Về kinh tế, Nga được xếp vị trí thứ 5 thế giới; nền nông nghiệp Nga vươn lên vị trí hàng đầu toàn cầu, đưa Nga trở thành quốc gia xuất khẩu lúa mì lớn nhất thế giới. Về chính trị, Nga đã xác định rõ con đường phát triển theo mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội và là quốc gia có ảnh hưởng ngày càng lớn trên thế giới. Về quân sự, Nga hoàn thành cải cách Các lực lượng vũ trang Nga, tái lập cân bằng chiến lược với Mỹ với nhiều loại vũ khí

độc nhất vô nhị và là nhà xuất khẩu vũ khí hàng đầu và có uy tín nhất thế giới, trong đó Nga đã xuất khẩu vũ khí tới 65 nước và ký hiệp định hợp tác kỹ thuật-quân sự với 89 nước. Do đó, Nga có tiếng nói và ảnh hưởng ngày càng lớn trên thế giới.

Trong bài tham luận tại Hội nghị An ninh Quốc tế Munich năm 2007, Tổng thống Nga V.Putin đưa ra nhận định: “Trật tự thế giới đơn cực được hình thành sau Chiến tranh lạnh không thể tồn tại bền vững. Trật tự này chỉ có một ý nghĩa duy nhất là một trung tâm quyền lực, một trung tâm sức mạnh và một trung tâm thông qua quyết định, không chỉ làm phương hại đối với tất cả những ai nằm trong khuôn khổ hệ thống đơn cực đó mà còn đối với cả chủ nhân của hệ thống đó bởi nó có tác dụng tàn phá từ bên trong. Trật tự này hoàn toàn không dân chủ bởi dân chủ là quyền lực của đa số, có tính đến lợi ích và ý kiến của thiểu số. Đối với thế giới hiện đại, trật tự thế giới đơn cực không chỉ không thể tiếp nhận được mà nói chung là không có lý do để tồn tại bền vững bởi quốc gia đứng đầu thế giới đơn cực trong thế giới đương đại không bao giờ có đủ tiềm lực chính trị-quân sự và kinh tế để thực hiện vai trò đó. Quan trọng hơn, trật tự thế giới đơn cực không thể vận hành được bởi trong nền tảng của nó không có và không thể có cơ sở đạo đức-tinh thần cho nền văn minh hiện đại”.

Trong bài tham luận tại Diễn đàn Kinh tế Quốc tế Saint-Petersburg năm 2019, Tổng thống Nga V.Putin nhận định, mô hình toàn cầu hóa mà thực chất là “Mỹ hóa toàn cầu” ngày càng không phù hợp với hiện thực kinh tế mới của thế giới. Quyền bá chủ của Mỹ mâu thuẫn với các mục tiêu chung của toàn nhân loại trong một kỷ nguyên mà thế giới đã thay đổi căn bản. Các nỗ lực phiêu lưu của Mỹ nhằm duy trì quyền bá chủ trên trường quốc tế đang làm cho mô hình toàn cầu đứng trước nguy cơ trở thành một trò lừa gạt. Trong đó, các quy tắc quốc tế phổ quát được thay thế bằng luật pháp và các cơ chế hành chính-tư pháp của một quốc gia đơn lẻ hoặc một nhóm các quốc gia có ảnh hưởng như Mỹ đang làm hiện nay. Mô hình đó không chỉ mâu thuẫn với logic truyền thông quốc tế và hiện thực của thế giới đang hướng tới đa cực, mà còn không phù hợp với những nhiệm vụ của nhân loại trong kỷ nguyên mới.

Theo V.Putin, việc Mỹ sử dụng ưu thế độc nhất vô nhị của đồng USD làm công cụ để gây áp lực trong bối cảnh đang diễn ra những thay đổi sâu sắc trong nền kinh tế thế giới đang đòi hỏi các tổ chức tài chính quốc tế phải xem xét lại vai trò của đồng tiền này. Hiện nay, chính quyền Mỹ đang tự tay phá hủy những lợi thế của họ dựa trên cơ sở Hệ thống Bretton Woods (hình thành từ năm 1944), do đó USD ngày càng mất tín nhiệm trong các giao dịch thương mại quốc tế. Chính sách trừng phạt và gây áp lực mà Mỹ đang thực hiện rất có thể sẽ làm cho không gian kinh tế toàn cầu bị phân mảnh và thúc đẩy các hành động bảo vệ lợi ích quốc gia bằng con đường vũ lực. Đây là con đường dẫn tới các cuộc xung đột vô tận, các cuộc chiến tranh thương mại, một cuộc chiến không có luật lệ.

V.Putin nhận định, Mỹ và các đồng minh của họ đã quen với việc có các đặc quyền, đặc lợi. Do đó, một khi hệ thống đặc quyền này bị lung lay trước tác động trỗi dậy của các đối thủ cạnh tranh thì phương Tây do Mỹ đứng đầu lại ra sức theo đuổi tham vọng duy trì vị thế thống trị toàn cầu của họ bằng mọi giá. Các quốc gia trước đây từng ủng hộ các nguyên tắc tự do thương mại, cạnh tranh công bằng và cởi mở, thì giờ đây sẵn sàng phát động chiến tranh thương mại và cấm vận.

V.Putin đặc biệt lưu ý rằng, Mỹ là quốc gia phát động cuộc chiến công nghệ đầu tiên trong kỷ nguyên số, được thể hiện trước hết trong các biện pháp trừng phạt của Mỹ và các đồng minh nhằm vào Tập đoàn viễn thông Huawei của Trung Quốc - một tổ chức

đóng vai trò then chốt trong chương trình “Made in China 2025” và chiến lược “Vành đai và Con đường” của Bắc Kinh. Ngoài ra, Mỹ đang tiến hành cuộc chiến tranh năng lượng nhằm kiểm soát thị trường châu Âu, trước hết là nhằm làm phá sản dự án đường ống khí đốt Nord Stream 2 (Dòng chảy Phương Bắc 2) đang được Nga cùng với các đối tác trong EU thực hiện.

V.Putin cho biết, trong bức tranh chung của kinh tế thế giới, nước Nga có đầy đủ tiềm năng tài nguyên và con người để thực hiện các quyết sách công nghệ có ý nghĩa đột phá như trí tuệ nhân tạo, công nghệ gen, các nguồn năng lượng công suất lớn nhưng gọn nhẹ như công nghệ hạt nhân và vật liệu mới.

### **3. CẠNH TRANH CHIẾN LƯỢC MỸ - TRUNG QUỐC**

Đề án cho nước Mỹ trong thế kỷ mới công bố năm 1998 (“Project for the New American Century”) đưa ra dự báo, đến năm 2017, Trung Quốc sẽ trở thành “nguy cơ lớn nhất đối với an ninh của Mỹ” [16]. Dự báo này đã trở thành hiện thực: hiện nay Trung Quốc đang cạnh tranh với Mỹ trên phạm vi toàn cầu, còn Tổng thống Mỹ Donald Trump coi Trung Quốc là “kẻ thù của nước Mỹ”, là “quốc gia xâm lược kinh tế”. Do đó, sự cạnh tranh chiến lược Mỹ-Trung là điều tất yếu.

Cạnh tranh Mỹ-Trung đã trải qua một số mốc quan trọng. Năm 1972, Thông cáo chung Thượng Hải được ký kết giữa Tổng thống Mỹ Richard Nixon và Thủ tướng Trung Quốc Chu Ân Lai, đặt dấu mốc kết thúc Chiến tranh lạnh Mỹ-Trung. Từ năm 1972, giữa Mỹ và Trung Quốc bắt đầu quá trình hợp tác và cạnh tranh, trong đó hợp tác là chủ yếu.

Năm 1978, Trung Quốc cải cách mở cửa, Mỹ và phương Tây đứng trước hai sự lựa chọn. Một là, Mỹ hợp tác nhưng kiềm chế, không để Trung Quốc phát triển thành cường quốc có thể thách thức vị thế của phương Tây. Hai là, Mỹ chấp nhận Trung Quốc hội nhập phương Tây, thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” để từng bước thay đổi chế độ chính trị của Trung Quốc. Mỹ và phương Tây chấp nhận sự lựa chọn thứ hai.

Năm 1989, sự kiện Thiên An Môn bùng nổ. Đây là một kiểu “cách mạng nhưng” của Mỹ ở Trung Quốc nhằm thay đổi thể chế chính trị của quốc gia này nhưng đã thất bại. Từ năm 1989, Mỹ và phương Tây cấm vận Trung Quốc. Năm 2001, Trung Quốc gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO), mở đầu làn sóng phát triển mạnh mẽ chưa từng có của Trung Quốc. Năm 2008, cuộc khủng hoảng bùng phát ở Mỹ, sau đó Mỹ tự nhận thấy sự suy giảm vị thế trong bối cảnh Trung Quốc trỗi dậy. Từ năm 2008, Trung Quốc nhận thấy đã đến lúc chấm dứt kỷ nguyên “im lặng chờ thời” và bắt đầu phát huy ảnh hưởng và vị thế cạnh tranh với Mỹ trên phạm vi toàn cầu, biến đồng Nhân dân tệ (NDT) thành đồng tiền chung của thế giới.

Tháng 11/2009, Tổng thống Mỹ Barack Obama có chuyến thăm Bắc Kinh và đưa ra đề xuất cùng với Trung Quốc hình thành Nhóm G-2 (Mỹ, Trung). Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào từ chối đề xuất này của Mỹ với lý do họ chỉ đang là “quốc gia đang phát triển” nên không thể “ngồi ngang hàng với Mỹ”. Năm 2010, Trung Quốc trở thành nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới. Từ năm 2010, trong quan hệ Trung-Mỹ, yếu tố cạnh tranh nổi trội hơn hợp tác. Trung Quốc bắt đầu thách thức vị thế toàn cầu của Mỹ. Mỹ coi Trung Quốc là “quốc gia phá hoại trật tự thế giới”.

Năm 2011, Học thuyết Obama (The Obama Doctrine) ra đời nhằm kiềm chế Trung Quốc và duy trì mô hình chủ nghĩa tư bản tài chính-ngân hàng của Mỹ [17]. Năm 2011, Tổng thống Mỹ Barack Obama tuyên bố chiến lược “xoay trục” sang châu Á nhằm kiềm

ché Trung Quốc. Nội dung cốt lõi của Học thuyết Obama và đàm phán với các nước để ký kết hai hiệp định lớn nhất thế giới. Đó là Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và Hiệp định đầu tư-thương mại xuyên Đại Tây Dương (TTIP). Ngoài ra, từ năm 2010, Tổng thống Mỹ Barack Obama còn chủ trương tiếp tục thực hiện chiến lược Đại Trung Đông thông qua các biến động chính trị mang tên “Mùa Xuân Arab” nhằm đẩy Trung Quốc ra khỏi vành đai địa chính trị rất quan trọng kéo dài từ Bắc Phi-Trung Đông tới châu Á. Năm 2012, trong chuyến thăm Mỹ, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đề xuất ý tưởng xây dựng “quan hệ nước lớn kiểu mới” với Mỹ, theo đó Trung Quốc muốn thiết lập quan hệ ngang bằng, bình đẳng và chia sẻ trách nhiệm với Mỹ.

Năm 2016, trong chiến dịch tranh cử tổng thống ở Mỹ, ứng cử viên Donald Trump tuyên bố: “Nói thẳng: Trung Quốc không phải bạn ta. Họ xem ta như kẻ thù. Tốt hơn là Washington nên tỉnh ra thật nhanh vì Trung Quốc đang cướp công ăn việc làm của ta, phá hủy ngành công nghiệp chế tạo của ta, ăn cắp công nghệ và năng lực quân sự của ta với tốc độ siêu âm. Nếu nước Mỹ không sớm khôn lên, tổn thất sẽ là không thể vãn hồi. Tôi không thể gọi Trung Quốc bằng một cái tên nào khác là kẻ thù của nước Mỹ vì họ đánh cắp tương lai của con cái chúng ta”. Về nguyên nhân của tình cảnh này, Donald Trump nhận định: “Ở đây, người Trung Quốc không có lỗi mà có lỗi và có tội chính là các nhà lãnh đạo của chúng ta không sớm nhận ra ý đồ của Trung Quốc. Nước Mỹ đang lâm nạn, còn hệ thống chính trị này bất lực, tham nhũng và biến thủ”. Do đó, sự kiện Donald Trump bước vào Nhà Trắng đánh dấu một kỷ nguyên cạnh tranh quyết liệt giữa Mỹ và Trung Quốc, thậm chí là kỷ nguyên Chiến tranh lạnh mới [13].

Theo đó, cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung Quốc đã và đang diễn ra trên nhiều phương diện. Trong đó, đặc biệt phải kể đến các chiến tuyến cạnh tranh nổi bật sau:

### **3.1. Chiến tranh thương mại Mỹ-Trung Quốc**

Mỹ và Trung Quốc là hai nền kinh tế lớn nhất thế giới. Trong đó GDP của Mỹ là 19.390 tỷ USD, còn GDP của Trung Quốc là 12.237 tỷ USD. Kim ngạch thương mại song phương trong 3 năm gần đây khoảng 600 tỷ USD mỗi năm. Trong quan hệ thương mại Mỹ-Trung, Mỹ luôn là bên thâm hụt trong cán cân thanh toán: năm 2016 Mỹ thâm hụt 308 tỷ USD; năm 2017 Mỹ thâm hụt 335 tỷ USD; quý 2 năm 2018 Mỹ thâm hụt 185 tỷ USD. Năm 2017, Mỹ nhập khẩu hơn 505 tỷ USD hàng hóa từ Trung Quốc, tăng 9,2% so với năm 2016. Trong khi đó, Mỹ chỉ xuất khẩu được 129 tỷ USD hàng sang Trung Quốc, tăng 4% so với năm 2016. Xu hướng chung: thâm hụt thương mại của Mỹ trong quan hệ với Trung Quốc không có xu hướng giảm và sẽ trở nên trầm trọng hơn sau khi Trung Quốc thực hiện thành công kế hoạch chiến lược “Sản xuất tại Trung Quốc 2025” (“Made in China 2025”).

Năm 2018 - 2019, chiến tranh thương mại Mỹ-Trung trải qua những mốc đáng chú ý sau.

- Ngày 22/1/2018: Mỹ áp thuế quan và hạn ngạch đối với sản phẩm tấm pin mặt trời và máy giặt nhập khẩu từ Trung Quốc.

- Ngày 01/3/2018: Mỹ công bố áp thuế 25% đối với thép và 10% đối với nhôm nhập khẩu từ Trung Quốc.

- Ngày 03/4/2018: Mỹ áp thuế 25% đối với hàng điện tử, hàng không vũ trụ và máy móc nhập khẩu từ Trung Quốc trị giá 50 tỷ USD. Trung Quốc đáp trả bằng cách áp thuế 25% đối với hàng nhập khẩu từ Mỹ trị giá 50 tỷ USD.

- Ngày 06/4/2018: Tổng thống Mỹ Donald Trump công bố mức thuế nhập khẩu đối với hàng Trung Quốc trị giá hơn 100 tỷ USD, chiếm 1/3 lượng hàng nhập khẩu vào Mỹ từ Trung Quốc.

- Ngày 10/4/2018: Đàm phán thương mại với Mỹ bị đổ vỡ do Mỹ yêu cầu Trung Quốc ngừng trợ cấp 10 ngành công nghiệp ưu tiên trong Made in China 2025.

- Ngày 16/4/2018: Mỹ công bố lệnh cấm Công ty thiết bị di động và mạng của Trung Quốc (ZTE) mua bán thiết bị từ Mỹ. Bộ Thương mại Mỹ cấm giao dịch với ZTE trong 7 năm và yêu cầu ZTE phải nộp thuế 1,18 tỷ USD.

- Ngày 15/5/2018: Trung Quốc chấp nhận loại bỏ thuế đối với thịt lợn nhập khẩu từ Mỹ. Đổi lại, Mỹ loại bỏ thuế đối với ZTE

- Ngày 25/6/2018: Mỹ áp thuế 25% đối với 50 tỷ USD hàng nhập khẩu từ Trung Quốc, với danh mục 1.100 sản phẩm.

- Ngày 18/6/2018: Mỹ đe dọa áp thuế đối với 200 tỷ USD hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc sau khi Trung Quốc tuyên bố áp thuế vào gói hàng hóa nhập từ Mỹ trị giá 50 tỷ USD.

- Ngày 24/6/2018: Hạ viện Mỹ thông qua Dự luật siết chặt các quy định đầu tư của Trung Quốc vào Mỹ do Bắc Kinh vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.

- Tháng 9/2018: Mỹ áp thuế 10% hơn 6.000 sản phẩm nhập khẩu của Trung Quốc trị giá 200 tỷ USD. Tổng thống Mỹ Donald Trump còn đe dọa sẽ áp thuế đối với khối lượng hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc trị giá 500 tỷ USD.

- Ngày 18/9/2018: Trung Quốc tuyên bố áp thuế đối với 60 tỷ USD hàng hóa nhập khẩu từ Mỹ.

- Tháng 10/2018, Mỹ ký Hiệp định thương mại ba bên Mỹ-Mexico-Canada (USMCA), trong đó có nội dung quy định các đối tác không được ký hiệp định tự do thương mại với các quốc gia có nền kinh tế “phi thị trường” (Trung Quốc)..

- Tại Hội nghị thượng đỉnh G-20 năm 2018 ở Argentina diễn ra vào ngày 01/12/2018, lãnh đạo hai nước Trung Quốc và Mỹ đã đạt được kết quả được xem là tích cực trong cuộc hội đàm song phương bên lề Hội nghị thượng đỉnh Nhóm các nước phát triển và mới nổi hàng đầu thế giới (G20) diễn ra ở Argentina, theo đó phía Mỹ đồng ý tạm thời không áp thuế bổ sung đối với hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc. Phía Mỹ đồng ý sau ngày 01/1/2019 sẽ tiếp tục duy trì mức thuế 10% đối với 200 tỷ USD hàng hóa xuất khẩu của Trung Quốc, tạm thời chưa tăng lên mức 25% như đã tuyên bố trước đó (nhưng phía Mỹ không cam kết có áp thuế bổ sung đối với 267 tỷ USD hàng hóa xuất khẩu còn lại của Trung Quốc hay không). Đổi lại, Trung Quốc phải nhập khẩu một lượng lớn hàng hóa thuộc các ngành nông nghiệp, năng lượng, công nghiệp và các sản phẩm khác của Mỹ. Điều đó cho thấy hai bên chỉ đồng ý không mở rộng cuộc chiến thương mại, mà không dừng lại cuộc chiến thương mại đã tiến hành trước đó: Mỹ áp thuế bổ sung 25% đối với lô hàng đầu tiên của Trung Quốc trị giá 50 tỷ USD, tiếp tục duy trì mức thuế 10% đối với lô hàng thứ hai trị giá 200 tỷ USD; đương nhiên, Trung Quốc cũng sẽ tiếp tục đánh thuế đối với lô hàng thứ nhất trị giá 50 tỷ USD cũng như lô hàng thứ hai trị giá 60 tỷ USD của Mỹ, do đó, không phải là đình chiến và càng không phải kết thúc chiến tranh. Hai bên không làm cho cuộc chiến thương mại leo thang chẳng qua cũng chỉ là biện pháp tạm thời, có điều kiện

Theo bình luận của nhà báo John Authers trong bài trả lời phỏng vấn của Báo Bloomberg, trong ngắn hạn, vấn đề thương mại là khá phức tạp, chủ yếu mang tính kỹ thuật và nó không quá khó để Tổng thống Mỹ Donald Trump giành chiến thắng trước Trung Quốc mà không cần tăng thuế tới 25% đối với các mặt hàng nhập khẩu của Trung Quốc nhập khẩu vào Mỹ trong năm 2019. Do đó, thỏa thuận trì hoãn 90 ngày này chỉ là để thăm dò phản ứng của Trung Quốc, còn sự cạnh tranh Mỹ-Trung Quốc hiện nay là cuộc cạnh tranh lâu dài, toàn diện, giữa Trung Quốc-một cường quốc đang trỗi dậy với tham vọng xây dựng trật tự thế giới mới theo “sự đồng thuận Bắc Kinh” với Mỹ-một siêu cường duy nhất sau Chiến tranh lạnh đang nỗ lực “vĩ đại trở lại” để tiếp tục duy trì trật tự thế giới đơn cực theo “sự đồng thuận Washington”. Để đối phó với chiến tranh thương mại từ Mỹ, Trung Quốc đang thực hiện sự chuyển đổi mô hình tăng trưởng lớn nhất trong lịch sử, chuyển từ chú trọng phát triển dựa vào xuất khẩu sang tập trung nhiều hơn cho phát triển thị trường trong nước để đáp ứng nhu cầu của hơn 1 tỷ dân, biến Trung Quốc trở thành thị trường lớn nhất thế giới.

- Ngày 03/5/2019 Tổng thống Donald Trump bất ngờ tuyên bố, kể từ ngày 10/5/2019 Mỹ sẽ nâng mức thuế đối với 200 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc nhập vào Hoa Kỳ từ 10% lên 25%, thậm chí đe dọa sẽ áp thuế 25% đối với 325 tỷ USD hàng hóa còn lại của Trung Quốc xuất sang Mỹ.

Tổng thống Mỹ Donald Trump giải thích rằng do các cuộc đàm phán diễn ra quá chậm chạp bởi Trung Quốc cố tình thay đổi các điều kiện để đạt được thỏa thuận có lợi cho họ. Còn các thành viên trong đoàn đàm phán Mỹ cũng như giới chuyên gia đã đưa lời giải thích là do Trung Quốc đã sửa lại những nội dung then chốt trong bản dự thảo thỏa thuận đạt được dày gần 150 trang sau 10 vòng đàm phán. Ngoài ra, Trung Quốc còn xóa bỏ những từ ngữ có tính ràng buộc pháp lý trong bản dự thảo thỏa thuận nhằm tạo điều kiện cho họ vi phạm cam kết trong tương lai.

Theo Stephen Bannon, nguyên cố vấn chiến lược của Tổng thống Mỹ Donald Trump, nguyên nhân sâu xa dẫn tới quyết định của Tổng thống Mỹ Donald Trump ngày 03/5/2019 là vào thời điểm này các đoàn đàm phán của hai bên bắt đầu thảo luận về những vấn đề có tính nguyên tắc và có ý nghĩa then chốt đối với quan hệ thương mại Mỹ-Trung Quốc. Đó là, mâu thuẫn giữa mô hình kinh tế thị trường tự do của Mỹ với mô hình kinh tế chủ nghĩa tư bản nhà nước độc quyền của Trung Quốc. Theo mô hình Trung Quốc, chính phủ tài trợ cho các ngành công nghiệp, đặc biệt là các lĩnh vực xuất khẩu, hoàn toàn đi ngược lại nguyên tắc của Tổ chức Thương mại Thế giới. Chính vì thế, Mỹ và nhiều nước phương Tây coi kinh tế Trung Quốc là “phi thị trường”, trong đó vai trò của nhà nước là thuộc tính căn bản có tính hệ thống của mô hình phát triển của quốc gia này. Vì thế, Tổng thống Mỹ Donald Trump đã nhiều lần yêu cầu Bắc Kinh phải thay đổi mô hình kinh tế của Trung Quốc và điều này đã vượt ra khỏi khuôn khổ các cuộc đàm phán thương mại. Trong khi đó, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình lại trước sau như một tuyên bố Bắc Kinh sẽ không chấp nhận thay đổi mô hình kinh tế trước bất cứ sức ép nào từ Mỹ!

Cũng theo ông Stephen Bannon, một vấn đề cốt lõi nữa chưa được hóa giải giữa hai bên là cách thức kiểm soát quá trình thực hiện thỏa thuận, theo đó Mỹ muốn dành cho họ quyền đơn phương xác định hành động của Trung Quốc vi phạm thỏa thuận và áp dụng biện pháp tăng thuế và thậm chí là cấm vận. Yêu cầu này của Mỹ không chỉ áp dụng đối với Trung Quốc mà đã từng được áp dụng đối với các đối tác cạnh tranh khác của Mỹ như

Nga, Iran, Triều Tiên và thậm chí cả các đồng minh chủ chốt trong Liên minh châu Âu (EU).

Ông Stephen Bannon ủng hộ quyết định của Tổng thống Mỹ Donald Trump tăng thuế từ 10% lên 25% đối với hàng hóa Trung Quốc trị giá 200 tỷ USD nhập khẩu vào Mỹ. Ông còn nêu rõ những nội dung then chốt mà Mỹ không thể nhân nhượng trong các cuộc đàm phán với Trung Quốc. Đó là: (1) Bắc Kinh phải chấm dứt chủ trương ép buộc các công ty nước ngoài chuyển giao công nghệ cho họ trong khi đầu tư vào Trung Quốc; (2) Bắc Kinh phải xóa bỏ hàng rào thuế quan quá cao đối với các công ty nước ngoài đầu tư vào Trung Quốc; (3) Trung Quốc phải chấm dứt chủ trương thao túng tiền tệ như hạ giá trị đồng Nhân dân tệ quá thấp hơn giá trị thị trường để tạo điều kiện cho hoạt động xuất khẩu; (4) Trung Quốc phải chấm dứt mọi hoạt động vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, trong đó có hoạt động tình báo công nghiệp. Theo Stephen Bannon, trên thực tế, trong nhiều thập kỷ qua Trung Quốc đã âm thầm tiến hành cuộc chiến tranh kinh tế nhằm vào các nước công nghiệp phát triển ở Phương Tây, trước hết là Mỹ và đây là nguy cơ đối với an ninh quốc gia của Mỹ.

Theo nhận định của Donald Trump, Trung Quốc đang cố tìm cách “câu giờ” để chờ đợi một thỏa thuận thương mại với Mỹ do Bắc Kinh tin rằng một ứng cử viên của Đảng Dân chủ sẽ đánh bại ông ta trong cuộc bầu cử tổng thống sẽ được khởi động vào năm 2020. Vì thế, Trung Quốc luôn tuyên bố sẽ không gây chiến thương mại với Mỹ và cũng không sợ cuộc chiến đó bởi biện pháp tăng thuế của Mỹ chỉ làm giảm không đáng kể mức tăng trưởng của Trung Quốc. Bắc Kinh cho biết, nền kinh tế của Trung Quốc vẫn phát triển ổn định, trong đó GDP trong quý 1/2019 tăng 6,4%, cao gấp 2 lần so với mức tăng GDP của Mỹ (3,2%). Xuất khẩu của Trung Quốc tăng 4,3% trong 4 tháng đầu năm 2019 và thặng dư thương mại tăng 31,8%, đạt mức 618/17 tỷ USD. Do đó, chính phủ Trung Quốc vẫn tiếp tục đầu tư và hỗ trợ để kích thích tăng trưởng kinh tế và mở cửa thị trường cho các nhà đầu tư nước ngoài. Việc tăng thuế lên 200 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc nhập khẩu vào Mỹ chỉ làm giảm mức tăng GDP của Trung Quốc 0,2-0,3%. Nếu Mỹ sẽ áp thuế 25% lên 325 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc nhập khẩu vào Mỹ thì GDP của Trung Quốc cũng chỉ giảm 0,3-0,4% và làm giảm mức tăng GDP xuống 6%, thay vì 6,5% như kế hoạch. Còn các biện pháp đáp trả của Trung Quốc sẽ khiến Mỹ mất 1 triệu việc làm và GDP giảm 0,37%.

Trong khi đó, Tổng thống Mỹ Donald Trump tuyên bố, nếu Trung Quốc không chấp nhận ký kết một thỏa thuận thương mại theo yêu cầu của Mỹ vào lúc này thì họ sẽ phải đối mặt một thỏa thuận với các điều kiện ràng buộc còn gắt gao hơn nhiều sau khi ông đắc cử nhiệm kỳ 2. Theo đánh giá của các chuyên gia kinh tế, kể từ khi nhậm chức Tổng thống Mỹ Donald Trump đã đưa nền kinh tế tăng trưởng tích cực. Theo kết quả thăm dò của Gallup, 67% người Mỹ cho biết đây là thời cơ dễ tìm việc làm nhất do ông Donald Trump đã chuyển nền kinh tế Mỹ từ “ảo” (chủ yếu dựa vào kinh doanh dịch vụ) sang nền kinh tế thực (chủ yếu dựa vào sản xuất hàng hóa). Nền kinh tế thực đã tạo ra 3 triệu việc làm mới, giảm tỷ lệ thất nghiệp xuống mức 3,9% là mức thấp nhất trong 50 năm qua, đặc biệt tỷ lệ thất nghiệp của lao động nữ thấp nhất kể từ năm 1953. Theo Bộ Lao động Mỹ, chỉ tính trong quý 1/2019, số việc làm ở Mỹ tăng 263.000, còn thu nhập của người lao động trong tháng 4/2019 tăng 0,2%, tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống còn 3,6% trong tổng số người lao động. Đây là thành tựu kinh tế kỷ lục của nước Mỹ trong thập niên vừa qua.

Có thể thấy, kể từ khi Donald Trump nhậm chức tổng thống, kinh tế Mỹ tăng trưởng rõ rệt và vượt sự mong đợi. Hiện nay có tới 56% người Mỹ được hỏi ý kiến đều ủng hộ đường lối kinh tế của ông Donald Trump. Trong ba tháng đầu năm 2019, uy tín của Tổng thống Mỹ Donald Trump đã tăng đáng kể trong giới trẻ, cộng đồng người Mỹ da màu, các doanh nhân độc lập và phụ nữ. Tất cả các đối tượng thuộc nhóm nhạy cảm nhất này đối với tình hình trên thị trường lao động đã có phản ứng rất tích cực trước chính sách kinh tế của ông Donald Trump. Tình hình này tạo cho ông vững tin hơn trong cuộc chiến tranh thương mại với Trung Quốc với niềm tin chắc chắn vào khả năng tái đắc cử trong chiến dịch tranh cử tổng thống vào năm 2020.

Theo Giám đốc ngân sách và hành chính của Nhà Trắng, ông Michael Mulvaney, nhận định: có khả năng cao trong cuộc bầu cử năm 2020 đa số các cử tri Mỹ sẽ bỏ phiếu ủng hộ tổng thống đương nhiệm. Theo kết quả thăm dò của hãng thông tấn Mỹ CNN, ngay cả những người không có cảm tình với Donald Trump do “tính khí thất thường” thì họ vẫn ủng hộ chính sách kinh tế của ông. Ngoài ra, một động thái rất đáng chú ý trong nền chính trị Mỹ hiện nay là cả hai đảng Cộng hòa và Dân chủ đều coi Trung Quốc là đối thủ cạnh tranh số 1 và cũng là mối đe dọa đối với an ninh quốc gia của Mỹ.

Do đó, quyết định của Tổng thống Mỹ Donald Trump áp thuế 25% lên 200 tỷ USD hàng hóa của Trung Quốc xuất sang Mỹ là nhằm tranh thủ lá phiếu của các cử tri Mỹ trong cuộc chạy đua vào Nhà Trắng trong nhiệm kỳ 2.

- Ngày 29/6/2019, trong cuộc gặp bên lề Hội nghị thượng đỉnh G-20 ở Nhật Bản, Tổng thống Mỹ Donald Trump và Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đã đạt được thỏa thuận Mỹ sẽ không áp đặt thuế quan mới đối với 300 tỷ USD hàng hóa còn lại của Trung Quốc, đồng thời hai bên sẽ tái khởi động tham vấn kinh tế, thương mại giữa hai nước trên cơ sở bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau, mang lại niềm tin cho nền kinh tế và các thị trường toàn cầu. Liên quan tới Tập đoàn Huawei, Tổng thống Mỹ Donald Trump cho biết các công ty Mỹ sẽ tiếp tục bán linh kiện cho Huawei trong những lĩnh vực không liên quan tới vấn đề an ninh quốc gia.

- Ngày 30/8/2019, Tổng thống Mỹ Donald Trump tuyên bố kế hoạch áp thuế quan mới lên hàng hóa Trung Quốc, theo đó từ ngày 1/9/2019 Mỹ sẽ bắt đầu thu thuế quan bổ sung 15% đối với 112 tỷ USD hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc. Đây là lô đầu tiên trong kế hoạch áp thuế lên 300 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc mà Tổng thống Mỹ Donald Trump công bố ngày 1/8/2019. Số hàng hóa còn lại của Trung Quốc trong kế hoạch này sẽ bị đánh thuế tương tự từ ngày 15/12/2019.

### **3.2. Cạnh tranh giữa “Made in China 2025” và “Made in America”**

Cạnh tranh giữa “Made in China 2025” và “Made in America” thực chất là cuộc cạnh tranh giành thị trường hàng hóa công nghệ cao trong Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trên phạm vi toàn cầu trong thế kỷ XXI. Trung Quốc là nước sản xuất và xuất khẩu sản phẩm công nghiệp chủ yếu trên thế giới. Người Trung Quốc cho rằng, trong lịch sử họ từng là nước có ngành chế tạo đứng đầu thế giới cho đến năm 1850, trình độ ngành này của Trung Quốc mới nhanh chóng sa sút. Đến năm 2010, Trung Quốc lại trở thành nước có ngành chế tạo lớn nhất. Hiện nay, Trung Quốc có hơn 200 loại sản phẩm công nghiệp có sản lượng và lượng xuất khẩu đứng đầu thế giới, trong đó có khoảng 10 loại sản phẩm có lượng xuất khẩu chiếm trên 70% tổng sản lượng toàn thế giới.

“Made in China 2025” là chương trình phát triển cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 của Trung Quốc và là cương lĩnh 10 năm đầu để chính quyền Bắc Kinh thực hiện chiến lược biến Trung Quốc từ “công xưởng của thế giới” thành “cường quốc chế tạo”. Kế hoạch này được Quốc Vụ viện Trung Quốc công bố ngày 8/5/2015. Theo kế hoạch này, dự kiến đến năm 2025 Trung Quốc sẽ trở thành “cường quốc chế tạo”. Sau đó, đến năm 2035 ngành chế tạo Trung Quốc sẽ vượt qua các cường quốc chế tạo hàng đầu thế giới như Đức và Nhật Bản. Mục tiêu của “Made in China 2025” là giảm sự phụ thuộc của Trung Quốc vào công nghệ nước ngoài, đưa Trung Quốc chiếm lĩnh vị thế áp đảo trên thị trường thế giới. Thời điểm kỷ niệm 100 năm thành lập nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Trung Quốc sẽ giành vị thế thống trị trên thị trường sản phẩm công nghệ cao toàn cầu.

Theo kế hoạch “Made in China 2025”, Trung Quốc sẽ phát triển 10 ngành công nghiệp công nghệ cao then chốt của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 (ô tô điện, phương tiện sử dụng năng lượng mới, công nghệ thông tin và viễn thông thế hệ mới, dữ liệu lớn, công nghiệp chế tạo robot, trí tuệ nhân tạo, công nghệ nông nghiệp, kỹ thuật hàng không vũ trụ, vật liệu tổng hợp mới, thiết bị điện tiên tiến, ngành y sinh học mới nổi, cơ sở hạ tầng đường sắt cao cấp và kỹ thuật hàng hải công nghệ cao). Khác với Mỹ và các cường quốc tư bản khác, tất cả những ngành công nghiệp này đều sẽ nhận được hỗ trợ từ chính phủ bằng những khoản vay lãi suất thấp, miễn phí thuê đất đai và thậm chí là miễn thuế nhằm đánh bại các đối thủ cạnh tranh trên thế giới trong những lĩnh vực này. Để biến Trung Quốc thành siêu cường quốc chế tạo trên thế giới, chính phủ nước này đã không ngần ngại đổ vào Dự án này khoảng 300 tỷ USD.

Về phía Mỹ, chủ trương “Made in America” nhằm “Làm cho nước Mỹ vĩ đại trở lại” (“Make America Great Again”) đã từng được Tổng thống Mỹ Ronald Reagan nêu lên trong chiến dịch tranh cử năm 1980. Năm 1992, Tổng thống Mỹ Bill Clinton cũng sử dụng khẩu hiệu này để vận động tranh cử. Năm 2016, Tổng thống Mỹ Donald Trump đưa ra chủ trương “Made in America” và sẽ thực hiện theo cách hoàn toàn khác, theo đó “Người Mỹ dùng hàng Mỹ”, “Công ty Mỹ tuyển nhân công Mỹ” nhằm đưa Mỹ trở thành cường quốc công nghiệp số 1 thế giới trong điều kiện Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Như vậy, bản chất của sự cạnh tranh giữa “Made in China 2025” và “Made in America” là nhằm giành vị thế số 1 trên thị trường sản phẩm công nghệ cao của thế giới trong thế kỷ XXI trong điều kiện cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Sau khi Trung Quốc công bố kế hoạch “Made in China 2025”, Mỹ đã lập tức cảnh giác. Một số chuyên gia Mỹ nghiên cứu về Trung Quốc cho rằng, kế hoạch “Made in China 2025” phải dựa vào mua và đánh cắp bí quyết công nghệ của Mỹ và các nước công nghiệp phát triển để đạt được. Đây chính là nguyên nhân chính khiến Mỹ kích hoạt Đạo luật Điều tra 301 và đánh thuế các sản phẩm kỹ thuật Trung Quốc. Theo phía Mỹ, ngoài trợ cấp nhà nước, chính phủ Trung Quốc còn sử dụng nguồn lực nhà nước giúp các công ty Trung Quốc thu mua công nghệ và các ngành công nghiệp sản xuất chiến lược của nước ngoài, dùng nhu cầu tiếp cận thị trường Trung Quốc để ép buộc các công ty nước ngoài chuyển giao công nghệ, thậm chí dùng cả cơ quan tình báo quốc gia tham gia hoạt động gián điệp thương mại.

Tháng 5/2018, Đại diện Thương mại Mỹ Robert Lighthizer trong lần tham dự buổi điều trần của Quốc hội Mỹ, khi đề cập đến “Made in China 2025” đã nói rằng nếu trong lĩnh vực phát triển trong tương lai, Trung Quốc cạnh tranh lành mạnh như những nước khác thì Mỹ không có lý do gì phải lo ngại, nhưng họ đã bằng cách trợ cấp đầu tư 300 tỷ

USD cho các công ty trong nước, hạn chế tiếp cận thị trường và dùng những thủ đoạn để buộc các công ty nước ngoài phải chuyển giao công nghệ, gây thiệt hại cho lợi ích của các quốc gia khác. Đây là điều Mỹ không thể chấp nhận.

Ông Scott Kennedy, chuyên gia nghiên cứu Trung Quốc của Trung tâm nghiên cứu quốc tế và chiến lược ở Washington (CSIS) cho rằng, điểm tranh cãi thực sự của “Made in China 2025” không phải ở chỗ Trung Quốc sẽ trở thành quốc gia hàng đầu về khoa học kỹ thuật cao mà là ở thủ đoạn mà Trung Quốc sử dụng đạt được mục tiêu đó. Ông cho rằng nhà nước Trung Quốc can thiệp quy mô lớn bằng nhiều công cụ, gây nên sự biến dạng thị trường, tác động xấu đến các công ty, quốc gia khác và chuỗi cung ứng toàn cầu [18].

Ngày 13/8/2018, Tổng thống Mỹ Donald Trump “nổ phát súng đầu tiên” nhắm vào “Made in China 2025”. Đó là, phê chuẩn Luật Ủy quyền Quốc phòng năm 2019 nhằm làm thất bại chiến lược “Made in China 2025” của Trung Quốc bằng các biện pháp: (1) ngăn chặn hoạt động tình báo công nghiệp của Trung Quốc; (2) kiểm soát chặt các hợp đồng Chính phủ Mỹ ký với các tập đoàn công nghệ ZTE và Huawei (hai tổ chức kinh doanh công nghệ cao hàng đầu của Trung Quốc, đóng vai trò chủ chốt trong các hoạt động tình báo công nghiệp); (3) cấm mọi cơ quan chính phủ Mỹ sử dụng sản phẩm của Huawei và ZTE; (4) cấm mọi thực thể có quan hệ với chính phủ Mỹ giao dịch với hai công ty Huawei và ZTE của Trung Quốc; (5) tăng cường giám sát các khoản đầu tư của Trung Quốc ở Mỹ (6) gây sức ép buộc Trung Quốc phải chơi theo luật chơi của Mỹ trong chiến tranh thương mại; (7) hạn chế các hoạt động văn hóa và học thuật của Trung Quốc ở Mỹ; (8) sử dụng Đài Loan và Triều Tiên làm đối trọng trong cuộc cạnh tranh với Trung Quốc.

### **3.3. Cạnh tranh giữa chiến lược “Vành đai và Con đường” của Trung Quốc và chiến lược Ấn Độ-Thái Bình Dương của Mỹ**

Chiến lược “Vành đai và Con đường” của Trung Quốc (Belt and Road Initiative) là một tập hợp địa chính trị rộng lớn, chỉ đứng sau Khu vực thương mại tự do châu Á-Thái Bình Dương (FTAAP), vượt xa Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) và Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Chiến lược “Vành đai và Con đường” xuất phát từ “Con đường tơ lụa” của các Hoàng đế Trung Hoa trong thế kỷ II trước Công Nguyên với tham vọng bá chủ thiên hạ. Thời Mao Trạch Đông cầm quyền ở Trung Quốc, tham vọng bá chủ thiên hạ của nhà cầm quyền Bắc Kinh được thể hiện ở chủ trương phân thế giới thành “Thế giới thứ nhất” (các nước tư bản châu Âu, Mỹ), “Thế giới thứ hai” (các nước xã hội chủ nghĩa) và “Thế giới thứ 3” là các nước đang phát triển. Theo Học thuyết Mao, Trung Quốc cần đóng vai trò lãnh đạo phong trào của những nước “Thế giới thứ ba” để đối đầu với Mỹ, châu Âu và “đế quốc xã hội Liên Xô”. Hiện nay, Liên Xô đã không còn nữa, còn nước Nga không phải là đối thủ cạnh tranh của Trung Quốc, nên nhiệm vụ chiến lược số 1 của Bắc Kinh là “vượt Mỹ”. Để hiện thực hóa mục tiêu này, Trung Quốc chủ trương lôi kéo các nước trên thế giới theo một chiến lược đầy tham vọng có tên là “Vành đai và Con đường”. Giới phân tích chính trị ở Mỹ coi chiến lược “Vành đai và Con đường” của Trung Quốc là trật tự thế giới mới kiểu Trung Quốc. Từ “Thời báo Tự do” (Đài Loan) số ra ngày 6/3/2018, nhận định dự kiến Trung Quốc sẽ phải chi tới gần 8.000 tỷ USD để thực hiện chiến lược “Vành đai và Con đường” cho các dự án trên khắp các châu lục. Hiện nay, số nước tham gia chiến lược “Vành đai và Con đường” trải rộng trên khắp các châu lục, đã tập hợp được khoảng 77 nước ở châu Âu và châu Phi trên tổng số hơn 100 nước tuyên bố ý định muốn tham gia, chiếm hơn một nửa trong tổng số 197 quốc gia là thành viên của Liên hợp quốc.

Về ý nghĩa địa kinh tế của chiến lược “Vành đai và Con đường”, các dự án của chiến lược này liên quan tới khoảng 75% nguồn tài nguyên thế giới; 62% dân số (4,5 tỷ người); 41% diện tích (khoảng 60 triệu km<sup>2</sup>, trên tổng số 148 triệu km<sup>2</sup>); 35% trao đổi thương mại thế giới, khoảng 30% GDP toàn cầu năm 2017 (29% năm 2016); 28% lượng tiêu thụ toàn cầu vào năm 2016. Giá trị trao đổi thương mại giữa Trung Quốc và các nước thành viên tham gia chiến lược “Vành đai và Con đường” đạt 955 tỷ USD vào năm 2016 và dự kiến đạt 2.500 tỷ USD vào năm 2025. Thặng dư thương mại của Trung Quốc với các nước tham gia dự án này đạt 235 tỷ USD vào năm 2016. Trung Quốc đã đầu tư hơn 100 tỷ USD vào các quỹ khác nhau sau khi các thỏa thuận hợp tác công nghiệp được ký kết trong khuôn khổ chiến lược “Vành đai và Con đường”. Hiện đã có ít nhất là 60 thỏa thuận hợp tác đã được Trung Quốc ký kết với các nước (38 thỏa thuận với các nước châu Âu). Tập đoàn xây dựng viễn thông Trung Quốc đã thu được hơn 40 tỷ USD trong các hợp đồng thương mại, xây dựng 10.320 km đường, 95 cảng nước sâu, 10 sân bay, 152 cầu và 2.100 km đường sắt tại các nước tham gia chiến lược “Vành đai và Con đường”.

Theo Báo cáo năm 2016 của Ngân hàng phát triển châu Á (ADB), từ năm 2016 đến năm 2030, các nước châu Á cần phải huy động 26.000 tỷ USD để đầu tư vào cơ sở hạ tầng. Vì thế, nhiều nước châu Á muốn tham gia Đề án chiến lược “Vành đai và Con đường” (BRI) bởi họ cho rằng chiến lược “Vành đai và Con đường” là một công cụ kích hoạt đầu tư có thể mang lại hiệu quả. Năm 2017, kim ngạch thương mại giữa Trung Quốc và các nước tham gia “Vành đai và Con đường” vượt 780 tỷ USD. Từ năm 2013 đến nay, dọc theo các tuyến đường cả đề án chiến lược “Vành đai và Con đường”, Trung Quốc đã đầu tư trên 50 tỷ USD để xây dựng 75 khu kinh tế, thương mại tại 24 quốc gia. Chỉ trong năm 2017, có tới 3.270 chuyến tàu hàng hóa đi lại giữa Trung Quốc và châu Âu, chiếm hơn một nửa trong số 6.235, chuyến được thực hiện từ năm 2011 đến nay. Dự kiến năm 2018 số lượng chuyến tàu có thể tăng lên 4.000.

Năm 2017, Trung Quốc đã tạo dựng những cơ sở cho sự phát triển của hai tuyến đường mới trong đề án chiến lược “Vành đai và Con đường” là tuyến đường đi qua Bắc Cực có thể tiết kiệm thời gian và kinh phí trong vận tải hàng hóa giữa Trung Quốc và châu Âu so với con đường đi qua Ấn Độ Dương và kênh đào Suez. Trung Quốc cũng đặt mục tiêu xây dựng 10.500 km cáp quang kết nối châu Âu với Trung Quốc (bao gồm cả Phần Lan, Na Uy, Nga và Nhật Bản) vào năm 2020. Tuyến đường thứ hai là kỹ thuật số bởi thương mại điện tử tại Trung Quốc là một lĩnh vực có triển vọng rất lớn với lượng người sử dụng Internet tại Trung Quốc là 751 triệu người, thậm chí các tập đoàn đa quốc gia cũng dành một sự quan tâm mạnh mẽ. Điều này đã được xác nhận tại Hội nghị Internet thế giới tổ chức tại Chiết Giang vào giữa tháng 12/2017. Bất chấp, những khó khăn liên quan đến việc kiểm duyệt Internet của Trung Quốc, các đại gia như Apple, Facebook và Google đã tham gia sự kiện này [19].

Thực chất, chiến lược “Vành đai và Con đường” không chỉ là một dự án cơ sở hạ tầng mà còn liên quan mật thiết đến các vấn đề kinh tế và chính trị. Đề án “Vành đai và Con đường” đã từng được đưa vào Văn kiện của Đảng Cộng sản Trung Quốc tại Đại hội XIX nhấn mạnh tầm quan trọng lâu dài của nó đối với “Giấc mộng Trung Hoa” nhằm đưa Trung Quốc vào vị thế sức mạnh toàn cầu vào năm 2050 thông qua việc cắt giảm sản lượng công nghiệp dư thừa, đồng thời thúc đẩy sự phát triển của các khu vực kinh tế trong nội địa, đầu tư vào đầu ra, mua lại bí quyết công nghệ nước ngoài và tăng trưởng thương mại. Từ đó, Trung Quốc thực hiện chiến lược toàn cầu hóa mới đặc sắc Trung Quốc, đổi

phó lại các biện pháp bảo hộ của Mỹ dưới thời Tổng thống Mỹ Donald Trump. Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ và Đức chỉ coi “Vành đai và Con đường” như một công cụ để Trung Quốc có thể thâm nhập vào lĩnh vực chiến lược ở nước ngoài.

Theo báo cáo gần đây của phía Mỹ, đề án chiến lược “Vành đai và Con đường” của Trung Quốc đã khiến 8 quốc gia bao gồm Djibouti, Kyrgyzstan, Lào, Maldives, Mongolia, Montenegro, Pakistan, Tajikistan đứng bên bờ vực khủng hoảng tài chính. Trong đó, nợ công của Djibouti hiện chiếm tới 91% GDP của nước này. Cựu quan chức Bộ Tài chính Mỹ Scott Morris nhận định, với mức nợ công ngày càng tăng tới giới hạn không thể trả nợ sẽ buộc các quốc gia này phải chịu lệ thuộc về kinh tế vào Trung Quốc. Báo cáo nêu dẫn chứng, tháng 12/2017, do không có kinh phí 1 tỷ USD trả nợ, chính phủ Sri Lanka đã buộc phải nhượng cho doanh nghiệp của Trung Quốc quyền sử dụng cảng biển Hambantota với thời hạn lên tới 99 năm. Ban đầu mức nợ Trung Quốc của Sri Lanka chỉ chiếm 12% GDP nhưng sau khi Trung Quốc triển khai chiến lược “Vành đai và Con đường”, tỷ lệ nợ đã lên tới 17%. Còn bài học của Pakistan cho phép Trung Quốc khai thác cảng biển Gwadar khiến ngư dân địa phương không có nơi đánh bắt cũng là minh chứng rõ nét. Theo tính toán của cựu cố vấn kinh tế của chính phủ Pakistan Kaiser Bengali, 91% thu nhập cảng biển sẽ rơi vào tay các doanh nghiệp Trung Quốc. Ông nhận định, các công ty Trung Quốc đang thu được nguồn lợi to lớn từ việc miễn giảm thuế, trong khi đó tất cả các nguyên vật liệu xây dựng từ sắt, xi măng... đều phải mua từ Trung Quốc, do vậy lợi ích thực sự thuộc về Trung Quốc chứ không phải người dân địa phương. Trước khi lên đường đi thăm Trung Quốc, ngày 13/8/2018 Thủ tướng Malaysia, ông Mahathir Mohamad, bất ngờ tuyên bố sẽ tìm cách hủy bỏ các dự án xây dựng cơ bản trị giá 22 tỷ USD thuộc đề án chiến lược “Vành đai và Con đường” mà người tiền nhiệm của ông đã ký kết với Trung Quốc vì Malaysia không muốn sa vào bẫy nợ của Bắc Kinh. Ông cũng kêu gọi Trung Quốc tôn trọng quyền tự do hàng hải và phản đối việc tiếp tục quân sự hóa Biển Đông [20,21].

Mỹ, Nhật Bản và Ấn Độ nhận thức được hậu quả địa chính trị của chiến lược “Vành đai và Con đường” và tìm mọi cách ngăn cản tham vọng của Trung Quốc. Ấn Độ là rào cản khó khăn nhất của “Vành đai và Con đường” xuất phát từ những căng thẳng đối đầu giữa quân đội hai nước tại khu vực tranh chấp ở Doklam. Ấn Độ đang lo lắng về các hoạt động của Bắc Kinh ở Nam Á. Bất chấp những áp lực từ Delhi, Sri Lanka - một quốc gia chịu ảnh hưởng của Ấn Độ - đã cho phép Trung Quốc kiểm soát cảng Hambantota trong 99 năm. Hơn nữa, Ấn Độ không có được lợi ích từ sự phát triển của hành lang kinh tế Trung Quốc-Pakistan. Bắc Kinh và Islamabad đã phải tăng cường sự hiện diện quân sự xung quanh cảng biển Gwadar-một phần của “Vành đai và Con đường”, do sự hiện diện của phiến quân Baloch. Bắc Kinh và Delhi cũng đang thảo luận với Kabul việc mở rộng hành lang tới Afghanistan. Tam giác Trung Quốc-Afghanistan-Pakistan mang lại nhiều lợi ích cho Trung Quốc trong cuộc chiến chống khủng bố đang đe dọa “Vành đai và Con đường” và an ninh quốc gia Trung Quốc. Nỗ lực của Bắc Kinh đã ngăn chặn các cuộc tấn công khủng bố ở Tân Cương, nơi mà những người Duy Ngô Nhĩ sinh sống. Tuy nhiên, Chính phủ Trung Quốc đang lo lắng về sự trở lại của các chiến binh hồi giáo cực đoan thuộc nhóm dân tộc này từ Syria và Iraq.

Theo tin từ “The Australian”, Báo cáo đánh giá nguy cơ toàn cầu trong năm 2018 của cộng đồng tình báo Mỹ lần đầu tiên công khai cáo buộc Trung Quốc cường bức về kinh tế và chính trị, đang trực tiếp huỷ hoại chủ quyền của các quốc gia ở Đông Nam Á, trong đó gồm có cả Australia. Bản báo cáo nêu rõ: “Các nước trong khu vực này sẽ phải

chật vật để gìn giữ chính sách đối ngoại tự chủ trong bối cảnh phải đương đầu với các chính sách cường bức về kinh tế và ngoại giao của Trung Quốc”.

Đề cạnh tranh với chiến lược “Vành đai và Con đường” của Trung Quốc, Tổng thống Mỹ Donald Trump đã điều chỉnh chiến lược “xoay trục” tới châu Á của Tổng thống Mỹ Barack Obama thành chiến lược Ấn Độ-Thái Bình Dương. Trong tháng 11/2017, Donald Trump đã có chuyến công du tới châu Á (trong đó có cả Trung Quốc) và đưa ra ý tưởng về liên minh bốn nước Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ và Australia để tăng cường quan hệ quân sự trong “tứ giác Ấn-Thái Bình Dương” nhằm đối phó với chính sách cường quyền trên biển của Trung Quốc.

Ngày 14/11/2018, Ủy ban đánh giá an ninh và kinh tế Mỹ-Trung Quốc, gọi tắt là UCESRC (The U.S.-China Economic and Security Review Commission), xác định, Mỹ cần phải đối phó với những thách thức từ chiến lược “Vành đai và Con đường” của Trung Quốc ở khu vực Ấn Độ-Thái Bình Dương. Theo đó, Mỹ cần thu hút sự tham gia của Ấn Độ vào các hoạt động của Mỹ trên hai đại dương lớn của thế giới nhằm kiềm chế đề án chiến lược “Vành đai và Con đường” của Trung Quốc.

Ngày 14/8/2018, Tổng thống Mỹ Donald Trump phê chuẩn Đạo luật Ủy quyền Quốc phòng của Mỹ (NDAA) trong năm tài khóa 2018-2019 nhằm kiềm chế hành động của Trung Quốc ở Biển Đông-nơi khởi đầu “Con đường tơ lụa trên biển” của Trung Quốc. Trong Đạo luật này, Mỹ đề ra nhiều biện pháp: (1) ngăn chặn các hoạt động của Trung Quốc trong vành đai chiến lược Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, đặc biệt chú ý ngăn chặn hoạt động của Trung Quốc quân sự hóa ở Biển Đông; (2) mở rộng chức năng của Sáng kiến an ninh hàng hải Đông Nam Á hướng tới khả năng bao quát khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương; (3) tăng cường các hoạt động diễn tập phòng thủ tên lửa tại khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, trong đó có khu vực truyền thống ở Đông Bắc Á; (4) tăng cường hợp tác quốc phòng và an ninh trong khuôn khổ bộ tứ giác kim cương Mỹ-Nhật Bản-Ấn Độ-Australia (gia tăng các cuộc tập trận liên quân, tăng cường quyền hạn cho Bộ chỉ huy Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, hạn chế khả năng của Tổng thống Donald Trump cắt giảm lực lượng của Mỹ hiện diện tại Hàn Quốc); (5) lập báo cáo thường niên gửi Quốc hội Mỹ về các hoạt động quân sự, hàng hải và hàng không của Trung Quốc ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, trong đó có Biển Đông; (6) giao Bộ Quốc phòng Mỹ báo cáo về việc Trung Quốc bố trí vũ khí và các trang thiết bị mới ở khu vực Biển Đông; (7) cấm vĩnh viễn Trung Quốc tham gia các cuộc tập trận hải quân lớn nhất thế giới mang tên “Vành đai Thái Bình Dương”, gọi tắt là RIMPAC (Rim of the Pacific Exercise) cho tới khi nào Bắc Kinh chấm dứt các hoạt động quân sự hóa ở Biển Đông như loại bỏ các hệ thống vũ khí ra khỏi các căn cứ tiền đồn ở Biển Đông [22].

### **3.4. Cạnh tranh giữa hai mô hình kinh tế của Mỹ và Trung Quốc**

Mô hình kinh tế của Mỹ có mấy đặc điểm: (1) kinh tế thị trường tự do và các giá trị chủ nghĩa tự do là lợi ích cốt lõi của Mỹ; (2) nhằm duy trì mô hình trật tự thế giới đơn cực do Mỹ lãnh đạo và trong hợp tác với các nước, Mỹ không tạo tăng trưởng dựa vào đầu tư hạ tầng cơ sở do quan ngại về vẩn nạn tham nhũng và lợi ích nhóm khi nhà nước can dự sâu vào các dự án mà là tập trung đầu tư cho dịch vụ (y tế cộng đồng, tăng quyền cho phụ nữ, hỗ trợ xã hội dân sự toàn cầu và các biện pháp chống tham nhũng); (3) sau thất bại của chủ trương “Mỹ hóa thế giới”, Tổng thống Mỹ Donald Trump chuyển sang phản đối chủ nghĩa toàn cầu, đề cao chủ nghĩa dân tộc.

Mô hình kinh tế Trung Quốc có đặc điểm: (1) kinh tế thị trường do nhà nước quản lý và đóng vai trò chủ đạo; (2) chính phủ Trung Quốc hỗ trợ nhiều ngành, gồm cả các ngành công nghệ cao, thông qua các hình thức trợ cấp tài chính và chính sách; (3) chính phủ Trung Quốc tài trợ cho các công ty tiếp cận thị trường thế giới; (4) chính phủ Trung Quốc đầu tư lớn vào cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ, cảng biển, điện lực, đường sắt và sân bay để thực hiện sáng kiến chiến lược “Vành đai và Con đường”, tạo điều kiện thuận lợi phát triển công nghiệp và mở rộng thị trường trên phạm vi toàn cầu; (5) chính phủ Trung Quốc ra sức lợi dụng các lợi thế từ quá trình toàn cầu hóa và WTO, vì thế Mỹ và EU nhìn nhận kinh tế Trung Quốc là “phi thị trường”.

Mỹ hết sức lo ngại về những nguy cơ và thách thức từ mô hình kinh tế của Trung Quốc. Phía Mỹ cho rằng sau khi gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) vào năm 2001, Trung Quốc đã lợi dụng cơ chế kinh tế thị trường tự do của thế giới để trục lợi. Tổng thống Mỹ Donald Trump coi thành tựu của Trung Quốc sau khi gia nhập WTO là “xâm lược kinh tế” và vi phạm các quy định của WTO suốt 16 năm qua.

Trong cuộc cạnh tranh Mỹ-Trung hiện nay, Tổng thống Mỹ Donald Trump chủ trương phản đối toàn cầu hóa, phản đối các hiệp định đa phương. Trong khi đó, Trung Quốc phản đối chủ nghĩa đơn phương và chủ nghĩa bảo hộ, kiên định ủng hộ hệ thống thương mại đa phương với cốt lõi là WTO. Như vậy, Mỹ đã từng là “kiến trúc sư” các quy tắc thương mại toàn cầu, còn hiện nay Trung Quốc đang tự định vị là người bảo vệ hệ thống thương mại thế giới. Như vậy, Trung Quốc đang chiếm giữ ngôi nhà mà Mỹ đã xây nên, vì thế Tổng thống Mỹ Donald Trump quyết định phá bỏ ngôi nhà đó và xây một ngôi nhà mới cho thế giới. Vì thế, ngày 30/11/2018, lãnh đạo các nước Mỹ, Mexico và Canada đã chính thức ký Hiệp định Mỹ-Mexico-Canada (USMCA), phiên bản mới của Hiệp định thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA). Trong USMCA có một điều khoản quy định Canada và Mexico không được ký kết hiệp định thương mại tự do với các quốc gia có nền kinh tế “phi thị trường” (ám chỉ Trung Quốc). Sau USMCA, Mỹ sẽ đàm phán và ký kết nhiều hiệp định thương mại song phương khác với Nhật Bản, Hàn Quốc... với một điều khoản nhằm ngăn chặn Trung Quốc [23,24].

### **3.5. Cạnh tranh giữa vị thế đồng USD và đồng NDT**

Trong hơn nửa thế kỷ qua, đồng đô la của Mỹ (USD) đã từng là đồng tiền chung của thế giới và đóng vai trò là một trong những trụ cột tạo nên vị thế siêu cường duy nhất của Mỹ trong nền kinh tế và chính trị thế giới. Kể từ sau cuộc khủng hoảng năm 2008, Trung Quốc nhận thấy đây là thời điểm cảnh báo sự cáo chung của “kỷ nguyên USD” trong nền kinh tế thế giới. Từ đó, Trung Quốc đề ra chiến lược quốc tế hóa đồng Nhân dân tệ (NDT) nhằm thay thế vị thế USD theo lộ trình gồm các giai đoạn: (1) láng giềng hóa trong 10 năm đầu, trong đó Trung Quốc sẽ đưa đồng NDT vào thanh toán thương mại với các nước láng giềng; (2) khu vực hóa trong 10 năm tiếp theo nhằm tiền tệ hoá hoạt động đầu tư mang tính khu vực trên cơ sở NDT; (3) quốc tế hóa 10 năm cuối, trong đó NDT sẽ trở thành đồng tiền dự trữ quốc tế, tương tự như đồng USD của Mỹ.

Trước đây, dưới thời cầm quyền của Tổng thống Barack Obama, Mỹ đã từng nỗ lực duy trì “không gian sinh tồn” của USD trên cơ sở Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP, đã ký kết) và Hiệp định đầu tư-thương mại xuyên Đại Tây Dương (TTIP, đang đàm phán để ký kết). Tuy nhiên, sau khi lên cầm quyền vào năm 2017, Tổng thống Mỹ Donald Trump đã đưa Mỹ rút khỏi TPP và chấm dứt đàm phán về TTIP, vô hình chung tạo thuận lợi cho Trung Quốc thực hiện chiến lược quốc tế hóa NDT [25,26 ].

## **4. CẠNH TRANH CHIẾN LƯỢC MỸ-NGA**

### **4.1. Hai quan niệm về Chiến tranh lạnh Mỹ-Nga**

Kể từ khi Liên Xô tan rã, trên thế giới có hai quan niệm về Chiến tranh lạnh. Quan niệm thứ nhất cho rằng cùng với sự sụp đổ Liên Xô, Chiến tranh lạnh đã kết thúc. Quan niệm thứ hai cho rằng Chiến tranh lạnh Mỹ-Nga vẫn chưa kết thúc sau khi Liên Xô tan rã. Trên thực tế, Chiến tranh lạnh giữa Mỹ và Nga vẫn tiếp diễn. Tư tưởng cốt lõi của Chiến tranh lạnh là học thuyết địa-chính trị Halford Makinder với định đề then chốt là quốc gia nào muốn giành vị thế bá chủ thế giới thì nhất thiết phải kiểm soát lục địa Á-Âu, trong đó nước Nga chiếm vị thế trung tâm. Theo học thuyết này, mục tiêu của Mỹ sau khi Liên Xô tan rã là đưa nước Nga-quốc gia kế thừa Liên Xô, đi theo quỹ đạo ảnh hưởng của phương Tây và chịu chơi theo luật chơi của Mỹ. Nếu không “thuần phục” được Nga, Mỹ sẽ tiếp tục làm cho quốc gia này tan rã thành các nước nhỏ hơn do Mỹ kiểm soát. Theo nhận định của Zbignev Brezinski, nguyên Cố vấn an ninh quốc gia của Tổng thống Mỹ Jimmy Carter, trật tự thế giới mới do Mỹ lãnh đạo sẽ được xây dựng trên cơ sở các mảnh vỡ từ sự tan rã của nước Nga [27,28].

### **4.2. Các giai đoạn cạnh tranh Mỹ-Nga**

Sau khi Liên Xô tan rã, cạnh tranh Mỹ-Nga đã trải qua các giai đoạn sau. Giai đoạn 1 (1992-1999): Mỹ và phương Tây tiếp tục làm tan rã Nga toàn diện. Giai đoạn 2 (2000-2004): V.Putin lên cầm quyền; Mỹ thăm dò quan điểm của V.Putin và sau khi biết nhà lãnh đạo mới của nước Nga không đi theo quỹ đạo của Mỹ, Washington quyết định sử dụng con bài Khodorcovski để lật đổ ông bằng cuộc “cách mạng nhung” sau nhiệm kỳ 1. Thượng nghị sỹ Mỹ John McCain từng nhận xét: “Khi nhìn vào mắt V.Putin, tôi chỉ nhìn thấy 3 chữ KGB (V.Putin từng là Trung tá KGB-cơ quan an ninh quốc gia thời Liên Xô. Giai đoạn 3 (2004-2008): Tổng thống Nga V.Putin chính thức tuyên bố không chấp nhận trật tự thế giới đơn cực do Mỹ lãnh đạo. Giai đoạn 4 (2009-2011): Mỹ chủ trương “cài đặt lại” quan hệ với Nga, trong giai đoạn này các tổ chức phi chính phủ do Mỹ tài trợ mọc lên như nấm ở Nga. Cũng trong giai đoạn này, Mỹ gây ra các biến động chính trị mang tên “Mùa Xuân Arab” nhằm mục tiêu đẩy Nga ra khỏi vành đai địa chính trị rất quan trọng là Bắc Phi-Trung Đông. Giai đoạn 5 (2011-2018): Mỹ ra sức chống phá nhằm làm thất bại chiến dịch tranh cử nhiệm kỳ 3 của Tổng thống Nga V.Putin bằng cách tẩy chay cuộc bầu cử Quốc hội Nga và cuộc bầu cử tổng thống Nga đầu năm 2012 nhằm làm thất bại ý định của V.Putin quay trở lại Điện Cremlin. Sau khi Tổng thống Nga V.Putin đắc cử nhiệm kỳ 3, Mỹ triển khai cuộc chiến trên nhiều chiến tuyến nhằm chống phá Nga.

### **4.3. Các chiến tuyến cạnh tranh Mỹ - Nga**

#### *\*Chiến tuyến Ucraina*

Từ cuối năm 2013, Mỹ thực hiện Đề án Ucraina, theo đó họ gây ra cuộc khủng hoảng Ucraina, trong đó, họ ủng hộ toàn diện cho các lực lượng đối lập lật đổ đương kim Tổng thống Yanucovich được người dân bầu lên thông qua cuộc bầu cử dân chủ và dựng lên ở Kiev chính phủ của các lực lượng theo chủ nghĩa dân tộc cực đoan và chủ nghĩa phát xít mới được điều khiển từ Washington, nhằm nhiều mục đích:

(1) Đẩy Nga ra khỏi căn cứ quân sự của Hạm đội Biển Đen ở cảng Sevastopol của Ukraine, biến căn cứ này thành căn cứ hải quân của Mỹ và NATO.

(2) Tạo ra cuộc thanh sát sắc tộc đẫm máu chống lại người Nga ở miền Nam và miền Đông Ukraine, dẫn tới cuộc di cư ồ ạt người Nga từ Ukraine về phía Nga.

(3) Phá hoại mối quan hệ hợp tác giữa các cơ sở công nghiệp quốc phòng của Ucraina với các cơ sở công nghiệp quốc phòng của Nga.

(4) Mỹ sẽ kết nạp Ucraina vào NATO, biến Ucraina thành tiền đồn trong cuộc chiến chống lại Nga.

(5) Biến Ukraine thành một kiểu Đế chế thứ ba, tương tự như Đức quốc xã trong những năm 1930.

(6) Phá hoại chủ trương của V.Putin liên kết giữa Liên minh kinh tế Á-Âu với Liên minh châu Âu (EU).

(7) Kịch bản cuộc đảo chính nhà nước ở Ucraina sẽ được áp dụng ở Moscow và các khu vực khác trong không gian hậu Xô-Viết.

(8) Lợi dụng tình thế khó khăn của Nga ở Ucraina, Mỹ sẽ giải quyết vấn đề Syria, lật đổ Tổng thống Syria Bashar al-Assad [29].

Để làm phá sản Đề án Ucraina của Mỹ, Tổng thống Nga V.Putin đã thực thi các giải pháp chiến lược: (1) sáp nhập Crimea về Nga; (2) ủng hộ nguyện vọng của người dân vùng Đông-Nam Ukraine giành quyền độc lập nhiều hơn với chính quyền trung ương ở Kiev; (3) cùng với Đức và Pháp bảo trợ Thỏa thuận Minsk-2 để “đóng băng” cuộc khủng hoảng Ucraina để rảnh tay giải quyết vấn đề Syria.

#### *\*Chiến tuyến Syria*

Syria là tâm điểm trong Đề án Đại Trung Đông của Mỹ nhằm chống Nga, Trung Quốc, EU, Iran. Vì thế Tổng thống Nga V.Putin gọi “Mùa Xuân Arab” là cuộc thập tự chinh thời hiện đại. Thực hiện đề án này, Mỹ lôi kéo Thổ Nhĩ Kỳ tham gia cùng với Mỹ trong cuộc chiến ở Syria bằng cách mời Thổ Nhĩ Kỳ tham gia thực hiện Đề án Đại Trung Đông. Toan tính của Thổ Nhĩ Kỳ là đi theo Mỹ để vẽ lại bản đồ khu vực nhằm phục hồi Đế chế Ottoman. Thực hiện Đề án Đại Trung Đông, Mỹ sử dụng chủ nghĩa khủng bố để thực hiện “cuộc chiến tranh ủy nhiệm” ở Syria. Do đó, cuộc chiến Syria không phải là nội chiến mà là chiến tranh thế giới lần thứ 3 thu nhỏ.

Xét mục tiêu chiến lược toàn cầu mà Mỹ theo đuổi cũng như quy mô, phạm vi và lực lượng tham gia, có thể thấy chiến tranh Syria có nhiều nét tương đồng với Chiến tranh thế giới lần thứ I và Chiến tranh thế giới lần thứ II. Về lực lượng tham chiến, trong Chiến tranh thế giới lần thứ I có 38 nước, trong Chiến tranh thế giới lần thứ II có 72 nước, còn trong Chiến tranh Syria có gần 100 nước tham gia (gồm Liên minh chống khủng bố do Mỹ đứng đầu có 60 nước, Liên minh chống khủng bố do Arab Saudi đứng đầu có 30 nước và Liên minh chống khủng bố do Nga dẫn đầu có 4 nước (Nga, Iran, Syria, Iraq) và lực lượng tình nguyện Palestine. Về phạm vi, Chiến tranh thế giới lần thứ I diễn ra phần lớn ở châu Âu, một phần châu Á và châu Phi, Chiến tranh thế giới lần thứ II diễn ra trên hầu hết các châu lục và đại dương, còn Chiến tranh Syria nhìn bề ngoài diễn ra chủ yếu ở khu vực Trung Đông nhưng trên thực tế là diễn ra trên phạm vi toàn cầu, phân chia thế giới thành hai chiến tuyến rõ ràng. Đứng trên chiến tuyến thứ nhất do Mỹ chỉ huy với gần 100 nước hoặc là tham chiến cùng với Mỹ hoặc ủng hộ Mỹ, còn đứng trên chiến tuyến thứ hai là những nước thực tâm chống khủng bố do Nga dẫn đầu.

Theo các cứ liệu lịch sử được giải mật về lịch sử Chiến tranh thế giới lần thứ II và cuộc chiến ở Syria, có thể rút ra được nhiều sự tương đồng giữa hai cuộc chiến tranh này. Đó là, chủ nghĩa phát xít trong thế kỷ XX và chủ nghĩa khủng bố mà đại diện điển hình là IS hiện nay đều là công cụ của các tập đoàn tài phiệt Hoa Kỳ sử dụng để thiết lập quyền bá chủ thế giới. Trong thế kỷ XX, các tập đoàn tài phiệt Hoa Kỳ giúp đỡ toàn diện về chính trị và kinh tế cho các thế lực đi theo chủ nghĩa quốc xã, đứng đầu là Adolf Hitler, lên nắm quyền ở Đức và sau đó dùng chính lực lượng này làm công cụ xung kích gây ra Chiến tranh thế giới lần thứ II để làm suy yếu các nước tư bản hàng đầu ở châu Âu và tiêu diệt Liên Xô-cản trở lớn nhất đối với tham vọng của Hoa Kỳ giành quyền bá chủ thế giới [30,31].

Hiện nay, các tập đoàn tài phiệt Hoa Kỳ nuôi dưỡng các tổ chức khủng bố, từ Al-Qaeda đến IS, dưới hình thức “các lực lượng đối lập” làm công cụ để bình định vòng cung địa chính trị từ Bắc Phi-Trung Đông tới châu Âu, Trung Á và Nam Á, trước hết là loại bỏ ảnh hưởng của Nga bởi Liên bang Nga dưới thời cầm quyền của Tổng thống V.Putin là cản trở lớn nhất đối với tham vọng của các tập đoàn tài phiệt Hoa Kỳ đang cố duy trì trật tự thế giới đơn cực do họ lãnh đạo sau Chiến tranh lạnh. Do đó, trong thế kỷ XX, chủ nghĩa phát xít là hiểm họa lớn nhất đối với thế giới thì hiện nay chủ nghĩa khủng bố cũng là nguy cơ lớn nhất đối với hòa bình và an ninh quốc tế.

Trong thế kỷ XX, Liên Xô là quốc gia đi đầu trong liên minh quốc tế chống chủ nghĩa phát xít để cứu loài người thoát khỏi thảm họa diệt chủng, thì hiện nay Nga cũng là quốc gia đang đi đầu cùng với nhiều quốc gia khác trong cuộc chiến chống chủ nghĩa khủng bố quốc tế, trước hết là chống IS. Chính vì thế, sau khi Nga quyết định thành lập liên minh quốc tế chống IS, thì Mỹ không hợp tác với Nga mà vẫn tiếp tục thực hiện chủ trương ủng hộ “các lực lượng đối lập” nhằm loại bỏ Tổng thống Syria Bashar al-Assad, thực chất là đối đầu với Nga.

Hiện nay, kết cục cuộc chiến chống IS do liên minh quốc tế chống khủng bố do Nga dẫn đầu và trực tiếp tham gia ở Syria sẽ làm thay đổi căn bản cục diện chính trị quốc tế trên phạm vi toàn cầu, chứ không chỉ ở Trung Đông. Vì thế, chiến dịch Nga giúp Syria giải phóng thành phố có vị thế đặc biệt quan trọng Aleppo có ý nghĩa tương tự như trận quyết chiến chiến lược Stalingrad đã từng làm thay đổi cục diện Chiến tranh thế giới lần thứ II. Còn chiến dịch giải phóng Idlib hiện nay tương tự như Chiến dịch Berlin kết thúc thế chiến ở châu Âu, giúp Chính quyền của Tổng thống Syria Bashar al-Assad giành lại quyền kiểm soát toàn bộ đất nước, lập lại hòa bình, giải quyết tận gốc căn nguyên cuộc khủng hoảng di cư, giúp các nước châu Âu ổn định tình hình [32].

Cách thức của Nga hóa giải cuộc khủng hoảng Syria: (1) dựa trên cơ sở luật pháp quốc tế và Hiến chương LHQ để can thiệp vào Syria; (2) ủng hộ nhà nước Syria bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và độc lập về chính trị theo Hiến chương LHQ; (3) thành lập liên minh chống khủng bố ở Syria do Nga dẫn đầu là hợp pháp (liên minh do Mỹ chỉ huy là phi pháp). Cục diện đến cuối năm 2018: Liên minh Nga, Syria và Iran đã đánh bại tổ chức khủng bố mang tên “Nhà nước Hồi giáo” tự xưng (IS), chuẩn bị giải phóng Idlib-tỉnh lỵ cuối cùng, tiến tới giải pháp chính trị. Hiện nay, Nga, Iran và Thổ Nhĩ Kỳ đồng bảo trợ cho tiến trình hòa bình Syria nhằm tìm ra giải pháp chính trị để chấm dứt chiến tranh và khôi phục chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ cho quốc gia Trung Đông này.

*\*Chiến tuyến cấm vận của Mỹ và phương Tây chống Nga*

Dưới thời cầm quyền của Tổng thống Barack Obama, Mỹ thực hiện các biện pháp cấm vận nhằm đẩy Nga lâm vào cuộc khủng hoảng toàn diện về kinh tế-xã hội và an ninh-quốc phòng, buộc Nga phải thay đổi quan điểm, chấp nhận sự sắp đặt của Mỹ, theo đó Nga phải trả lại Crimea cho Ucraina; buộc Nga thôi ủng hộ Syria trong cuộc chiến chống khủng bố; buộc Nga chấp nhận mô hình phát triển đất nước theo ý đồ của Mỹ. Để thực hiện mục đích này, Mỹ đã thực hiện các biện pháp: cấm vận đối với các quan chức chính phủ; cấm xuất khẩu công nghệ cao vào Nga; thao túng thị trường dầu mỏ và khí đốt nhằm đẩy giá dầu xuống thấp tới mức kỷ lục (gần 30USD/thùng); làm mất giá trị của đồng Ruble của Nga.

Cách thức đối phó của Nga: ngày 6/8/2014, Tổng thống Nga V.Putin ký sắc lệnh "Về áp dụng các biện pháp kinh tế đặc biệt riêng rẽ nhằm bảo đảm an ninh Liên bang Nga", theo đó Nga: (1) cấm hoặc hạn chế nhập khẩu vào Nga một số mặt hàng nông sản, nguyên liệu và lương thực thực phẩm có xuất xứ từ những quốc gia đã áp đặt trừng phạt kinh tế chống lại các cá nhân và thể nhân của Nga, hoặc những quốc gia đã ủng hộ quyết định trừng phạt này; (2) áp dụng các biện pháp nhằm đảm bảo cân đối thị trường hàng hóa trong nước, không để xảy ra tăng giá nông sản và lương thực thực phẩm; (3) giám sát và kiểm soát việc cung ứng hàng hóa trên thị trường; (4) yêu cầu tổ chức phối hợp với mạng lưới các nhà sản xuất, phân phối, soạn thảo và thực hiện các biện pháp đồng bộ nhằm tăng cường cung cấp hàng hóa sản xuất trong nước.

Theo đánh giá của Tổng thống Mỹ Barack Obama, hiệu quả các biện pháp cấm vận của Mỹ đã khiến nền kinh tế Nga "vỡ vụn và sụp đổ". Còn theo Tổng thống Nga V.Putin, các biện pháp cấm vận của Mỹ và EU tuy có gây thiệt hại cho Nga khoảng 50 tỷ USD, nhưng các nước thành viên EU cũng bị thiệt hại trên 100 tỷ USD; nhiều quốc gia thành viên EU cho biết kinh tế của họ đã gặp rất nhiều khó khăn từ các biện pháp chống cấm vận của Nga; Nga đã thu hồi nhiều công ty công nghiệp của Nga trước đó thuộc sở hữu nước ngoài; Nga đã thúc đẩy quá trình cải tạo triệt để nền kinh tế và giải quyết được nhiều vấn đề khó khăn trong nước như chống tham nhũng và quan liêu, chống phụ thuộc vào lĩnh vực xuất khẩu nhiên liệu năng lượng và khắc phục nền công nghiệp chế tạo máy yếu kém, đầu tư vào nghiên cứu phát triển nông nghiệp và phát triển các mô hình hiện đại của ngành nông nghiệp. Các nước láng giềng gần và xa của Nga không tham gia lệnh trừng phạt, những biện pháp chống cấm vận của Nga đã tạo điều kiện cho nhiều nước tiếp cận thị trường lớn hơn 100 triệu dân, mạng lưới bán lẻ của Nga đã đàm phán với Nam Phi, Argentina, Brazil, Chile, Trung Quốc và các nước châu Á khác về nội dung thay thế nhập khẩu thịt bò, trái cây và rau quả của châu Âu và Mỹ; Nga đã vượt qua Mỹ để trở thành nhà xuất khẩu lúa mì lớn nhất thế giới; chính phủ Nga xây dựng thành công hệ thống thanh toán liên ngân hàng mang tên "Hòa Bình" ("MIR") nhằm đề phòng Mỹ và phương Tây cắt đứt mối liên hệ của Nga với Hiệp hội viễn thông tài chính liên ngân hàng quốc tế (SWIFT).

Dưới thời cầm quyền của Tổng thống Mỹ Donald Trump, Mỹ tiếp tục cấm vận Nga gắt gao hơn. Ngày 2/8/2017, Tổng thống Mỹ Donald Trump phê chuẩn Đạo luật H.R.3364 với tên gọi "Chống lại sự xâm lược của chính phủ các nước Nga, Iran và Triều Tiên", trong đó xác định: "Ảnh hưởng ngày càng lớn của nước Nga ở nhiều khu vực trên thế giới là mối đe dọa tới an ninh quốc gia của Mỹ". Nghĩa là, Nga là "mối đe dọa lớn nhất" đối với tham vọng của Mỹ tiếp tục duy trì vai trò bá chủ thế giới trong trật tự thế giới đơn cực sau Chiến tranh lạnh.

Về lý do Mỹ cấm vận Nga, Mỹ cáo buộc Nga nhiều “tội”: Nga sáp nhập Crimea; Nga chiếm đóng ở hai vùng tự trị Nam Osetia và Abkhazia (trên thực tế là Nga hiện diện quân sự ở đó sau cuộc chiến tranh xâm lược của Gruzia vào hai vùng tự trị này trong tháng 8/2008); Nga không thực hiện trách nhiệm đối với Thỏa thuận Minsk-2 (trên thực tế trách nhiệm này thuộc về Chính quyền Ucraina và lực lượng dân quân Miền Đông Ucraina); Nga phát huy ảnh hưởng ngày càng lớn ở châu Âu và trên lục địa Á-Âu (trên thực tế là điều hiển nhiên đối với bất cứ quốc gia nào); Nga giúp đỡ và viện trợ cho các chủ thể không tin vào các giá trị dân chủ của Mỹ (điều này cũng hết sức mơ hồ, trong khi đó Mỹ đã từng lật đổ chính thể hàng loạt quốc gia trên thế giới, trong đó chính Tổng thống Mỹ Barack Obama công nhận Mỹ đã có công thay đổi thể chế chính trị ở Ucraina); Nga vi phạm Hiệp ước hủy bỏ tên lửa tầm trung ở châu Âu (trên thực tế chính Mỹ là bên vi phạm Hiệp định này khi họ bố trí tên lửa đánh chặn ở các nước Đông và Nam Âu); Nga “phá vỡ trật tự thế giới” (do Mỹ lãnh đạo); Nga can thiệp vào cuộc bầu cử ở Mỹ; Nga “ủng hộ nhà lãnh đạo khát máu ở Syria Bashar al-Assad”; Nga là “quốc gia hiếu chiến”; Nga hạn chế hoạt động của các phương tiện truyền thông độc lập.

Về mục đích Mỹ cấm vận Nga: tiếp tục đẩy nước Nga lâm vào khủng hoảng, thực hiện chiến lược “không đánh mà thắng” bởi Nga là quốc gia duy nhất trên thế giới có khả năng hủy diệt Hoa Kỳ trong một cuộc đối đầu mà Washington dự tính sẽ phát động. Đạo luật H.R.3364 sẽ có hiệu lực trong một khoảng thời gian dài, không phụ thuộc vào chuyện ai sẽ là tổng thống Mỹ, hay thành phần Quốc hội Mỹ sẽ thế nào.

Các biện pháp Mỹ cấm vận Nga: (1) cấm vận các công ty năng lượng của Nga; (2) điều tra xác định tài sản của các quan chức gắn bó với chế độ cầm quyền của Tổng thống Nga V.Putin để cấm vận; (3) điều tra mối quan hệ giữa các quan chức chính phủ và các cá nhân trong giới tinh hoa chính trị của Nga với Tổng thống Nga V.Putin; phát hiện “dấu hiệu tham nhũng” của các cá nhân này, đồng thời xác định nguồn thu nhập của họ cũng như các thành viên trong gia đình họ và bạn bè thân thích gần xa; (4) trong vòng 180 ngày kể từ khi HR-3364 có hiệu lực (ngày 2/8/2017), Bộ trưởng tài chính Mỹ phối hợp với Giám đốc Cục an ninh quốc gia và Bộ trưởng ngoại giao phải gửi Quốc hội Mỹ các bản báo cáo chi tiết về hoạt động tài chính của các cá nhân trong giới tinh hoa của nước Nga, trước hết là các cá nhân vật trong bộ máy lãnh đạo của Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng Nga và các quan chức chính trị quan trọng của Nga. Từ đó sẽ tiến hành các biện pháp kiểm tra và xác minh “yếu tố tham nhũng” trong hoạt động tài chính của tất cả các cá nhân giữ cương vị trong bộ máy chính trị của nước Nga, gồm tất cả thành viên của chính phủ, các nghị sỹ quốc hội, các doanh nhân và các nhà chính trị khác. Phía Mỹ cho rằng, trong quá trình hội nhập vào phương Tây sau khi Liên Xô tan rã, giới tinh hoa ở Nga bằng cách này hay cách khác đều có tài sản được cất giấu ở nước ngoài; (5) kiểm tra, đánh giá kết quả toàn bộ quá trình tư nhân hóa ở Nga, từ đó sẽ cấm vận đối với bất kỳ công ty nào mà trong đó còn có sự tham gia của nhà nước, dù chỉ là ở mức thấp nhất. Quy định này có liên quan tới các công ty tư nhân mà trong đó có con cháu hoặc người có quan hệ thân thích với Tổng thống Nga V.Putin hoặc các bạn của ông hiện đang giữ cương vị lãnh đạo; (6) Liên minh Quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) và Liên minh châu Âu (EU) phải có trách nhiệm hợp tác với Mỹ để phát hiện “yếu tố tham nhũng” liên quan tới tất cả các quan chức trong giới tinh hoa và các công ty của Nga. Riêng đối với những nước NATO, Mỹ sẽ căn cứ vào các điều khoản trong Hiệp ước thành lập liên minh này để yêu cầu họ phải hợp tác trong việc cung cấp thông tin để điều tra về “dấu hiệu tham nhũng” của các công dân Nga.

H.R.3364 là một dạng tối hậu thư đối với giới tinh hoa ở Nga hiện đang trực tiếp điều hành hoặc tham gia bộ máy điều hành nhà nước, cũng như có quan hệ và ảnh hưởng tới những người đó. Nếu những người này không chống lại, thậm chí không đòi phế truất Tổng thống Nga V.Putin, thì tất cả tài sản của họ sẽ bị Mỹ phong tỏa. Như vậy, tất cả họ đang đứng trước nguy cơ bị mất hết toàn bộ tài sản.

Năm 2018, Tổng thống Mỹ Donald Trump phê chuẩn Luật ủy quyền quốc phòng năm 2019, trong đó đề ra các biện pháp: (1) không công nhận chủ quyền của Nga đối với Crimea; (2) viện trợ quân sự cho Ukraine trị giá 250 triệu USD; (3) gia tăng số lượng các cuộc tập trận chung giữa quân đội Mỹ với quân đội Gruzia và Ukraine nhằm gây bất ổn sát biên giới Nga; (4) chấm dứt bảo đảm kinh phí cho mọi hoạt động liên quan với Hiệp ước bầu trời mở; (5) cáo buộc Nga vi phạm Hiệp ước lực lượng hạt nhân tầm ngắn và tầm trung (INF); (6) tiếp tục bố trí hệ thống phòng thủ tên lửa ở châu Âu; (7) xem xét lại Hiệp ước START-3 được ký năm 2010; (8) ngăn chặn các nước mua vũ khí của Nga.

Đạo luật S.3336 mang tên “Đầu tư cho nền an ninh Mỹ chống lại sự xâm lược của Kremlin” (Defending American Security from Kremlin Aggression Act) được Quốc hội Mỹ thông qua năm 2018 đề ra các biện pháp cấm vận ngặt nghèo chưa từng có chống lại Nga: (1) cấm các công ty Mỹ hợp tác với Nga trong lĩnh vực dầu khí; (2) cấm các hoạt động giao dịch liên quan tới các khoản nợ do chính phủ Nga đứng tên; (3) cấm hoạt động xuất nhập khẩu uranium của Nga; (4) cấm vận các chính trị gia, lãnh đạo và những người khác tạo điều kiện cho hoạt động bất hợp pháp và tham nhũng, trực tiếp hoặc gián tiếp, thay mặt cho Tổng thống Nga V.Putin; (4) đề nghị thành lập Ủy ban Quốc hội điều tra “cáo buộc tội ác chiến tranh và tội ác chống lại loài người do Nga thực hiện (Nga sử dụng bất hợp pháp vũ khí hóa học chống lại thường dân ở châu Âu, Nga chiếm đoạt Crimea của Ucraina, Nga ủng hộ lực lượng ly khai ở Donbass, Nga ủng hộ Syria chống khủng bố); (5) xem xét coi Nga là “quốc gia tài trợ khủng bố”.

Đợt cấm vận đầu tiên sẽ áp dụng từ ngày 22/8/2018 và kể từ thời điểm này, Mỹ đề cho Nga trong vòng 90 ngày “ăn năn hối lỗi” và “thừa nhận tội lỗi của mình”. Nếu Nga “thực tâm hối cải” thì sau thời hạn đó Mỹ sẽ dỡ bỏ các biện pháp cấm vận này.

Sự cạnh tranh chiến lược Mỹ-Trung Quốc-Nga đang làm thay đổi căn bản cục diện chính trị thế giới. Tác động chủ yếu và quan trọng nhất từ sự cạnh tranh chiến lược Mỹ-Trung Quốc-Nga là dẫn tới xu hướng hình thành trật tự thế giới mới theo ba xu hướng khác nhau về bản chất.

Trong hai ngày 15 và 16/2/2019 diễn ra Hội nghị An ninh Quốc tế Munich năm 2019 có sự tham gia của 35 nguyên thủ quốc gia, 50 bộ trưởng ngoại giao, 30 Bộ trưởng quốc phòng, nhiều quan chức cấp cao, các chuyên gia nghiên cứu và nhiều tổ chức quốc tế.

Hội nghị đã tiến hành hàng trăm cuộc thảo luận về các vấn đề từ cạnh tranh và hợp tác giữa các cường quốc, tương lai của Liên minh châu Âu và NATO, mối đe dọa từ vũ khí hạt nhân, chiến tranh thương mại, các mối quan hệ xuyên Đại Tây Dương, nguy cơ khủng bố và nhiều vấn đề khác. Trong bài phát biểu khai mạc Hội nghị An ninh Quốc tế Munich 2019, ông Wolfgang Ischinger, Chủ tịch Hội nghị, đưa ra nhận định rằng trong quan hệ quốc tế hôm nay không chỉ đang diễn ra hàng loạt các cuộc khủng hoảng mà vấn đề có ý nghĩa cơ bản hơn cả là thế giới đang chứng kiến sự xáo trộn chưa từng có các yếu tố chủ yếu hình thành nên trật tự thế giới. Thế giới đang bước vào kỷ nguyên mới của sự

cạnh tranh quyền lực giữa các cường quốc hàng đầu thế giới là Hoa Kỳ, Trung Quốc và Nga, để lại một khoảng trống lãnh đạo trong trật tự thế giới đơn cực từng hình thành sau Chiến tranh lạnh. Do đó, sự ổn định tương đối của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc đã không còn nữa, còn trật tự thế giới mới chưa rõ sẽ ra sao và đang đứng trước một kỷ nguyên bất định và bất ổn kéo dài.

Các ý kiến tham luận tại Hội nghị chứng tỏ trật tự thế giới mới xoay quanh trục cạnh tranh giữa ba cường quốc Mỹ, Trung Quốc và Nga. Ba cường quốc này có chủ trương xây dựng trật tự thế giới theo ba xu hướng hoàn toàn khác nhau về bản chất. Từ phía Mỹ, sau những nỗ lực bất thành của các đời tổng thống trước đây nhằm duy trì trật tự thế giới đơn cực sau Chiến tranh lạnh do Mỹ lãnh đạo và quá trình toàn cầu hóa theo “sự đồng thuận Washington”, Tổng thống Donald Trump chủ trương chia tay với vai trò “cảnh sát toàn cầu” và chuyển sang đóng vai trò “quan tòa của thế giới”, theo đó Mỹ sẽ xây dựng trật tự thế giới mới mà trong đó Hoa Kỳ sẽ định đoạt mọi điều ước quốc tế theo điều kiện do Washington sắp đặt, còn những quốc gia như Nga, Trung Quốc hay Iran, không muốn gia nhập trật tự đó sẽ bị Mỹ loại bỏ ra khỏi hệ thống này. Tổng thống Mỹ Donald Trump còn kêu gọi các quốc gia “hãy trở nên dũng cảm, tự chủ, thông minh để từ bỏ trật tự thế giới hình thành sau Chiến tranh thế giới lần thứ II và sống theo trật tự thế giới mới” mà Mỹ đang xây dựng.

Từ phía Trung Quốc, sau khi trở thành nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới và nhận thấy vị thế của Mỹ đã suy giảm, Bắc Kinh đang ráo riết thực hiện đại chiến lược nhằm xây dựng trật tự thế giới mới theo “sự đồng thuận Bắc Kinh” thông qua nhiều kế hoạch chiến lược, trong đó đóng vai trò then chốt là sáng kiến “Vành đai và Con đường” (“Belt and Road Initiative”) và chương trình “Sản xuất tại Trung Quốc 2015” (“Made in China 2025”) mà chính giới ở Mỹ đánh giá có ý nghĩa rất quan trọng như hai yếu tố then chốt của trật tự thế giới theo “sự đồng thuận Bắc Kinh” nhằm thay thế trật tự thế giới theo “sự đồng thuận Washington”. Còn nước Nga, tại Hội nghị An ninh Quốc tế Munich 2007, Tổng thống V.Putin đã từng tuyên bố về chủ trương của Moscow không chấp nhận trật tự thế giới đơn cực do Mỹ lãnh đạo và sẽ xây dựng một trật tự thế giới mới mà trong đó tất cả các quốc gia dù lớn hay nhỏ, mạnh hay yếu, giàu hay nghèo, đều cần được tôn trọng và lắng nghe như nhau. Theo Tổng thống Nga V.Putin, trật tự thế giới đơn cực do một quốc gia lãnh đạo hoàn toàn trái với nguyên tắc dân chủ mà chính các nước Phương Tây vẫn cổ súy. Vì thế, Mỹ coi Trung Quốc và Nga là “những quốc gia xét lại trật tự thế giới”, thậm chí là “những quốc gia phá hoại trật tự” và coi họ là “những đối tác cạnh tranh toàn diện”.

## **5. CẠNH TRANH CHIẾN LƯỢC NGA – TRUNG QUỐC.**

### **5.1. Đặc trưng quan hệ Nga-Trung Quốc**

Để thấy được sự cạnh tranh trong quan hệ Nga-Trung Quốc hiện nay, trước hết cần nhận thấy tính chất đặc trưng của mối quan hệ này hoàn toàn khác với quan hệ Mỹ-Trung Quốc. Nếu trong quan hệ Mỹ-Trung Quốc, yếu tố cạnh tranh nổi trội, có tính chất bao trùm và đã trở thành cạnh tranh chiến lược toàn diện, thì trong quan hệ Nga-Trung Quốc yếu tố hợp tác nổi trội hơn rất nhiều so với yếu tố cạnh tranh.

Sau khi Liên Xô tan rã, quan hệ Nga-Trung Quốc đã trải qua nhiều giai đoạn. *Giai đoạn 1 (1991-1994)*: quan hệ hai nước đang trong quá trình quá độ từ quan hệ cạnh tranh Liên Xô-Trung Quốc sang quan hệ hợp tác Nga-Trung Quốc, theo đó hai bên tuyên bố coi nhau là quốc gia hữu nghị. *Giai đoạn 2 (1994-1996)*: Nga và Trung Quốc tuyên bố xây

dựng quan hệ đối tác mang tính xây dựng hướng tới thế kỷ XXI. *Giai đoạn 3 (1996-2001)*: hai nước ký tuyên bố xây dựng quan hệ đối tác hợp tác chiến lược bình đẳng tin cậy lẫn nhau, hướng tới thế kỷ XXI. *Giai đoạn 4 từ năm 2001*: hai nước ký Hiệp ước hợp tác hữu nghị láng giềng, đúc kết và tổng kết kinh nghiệm trên cơ bản phát triển quan hệ Nga-Trung Quốc sau Chiến tranh lạnh, xây dựng nền tảng pháp luật để phát triển quan hệ song phương. *Giai đoạn 5 năm từ năm 2010*: hai bên ký Tuyên bố chung về đưa quan hệ đối tác hợp tác chiến lược Nga-Trung Quốc đi vào chiều sâu một cách toàn diện, nỗ lực phát triển quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện bình đẳng tin cậy lẫn nhau, ủng hộ nhau, đòi hỏi hữu nghị. Năm 2013, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình và Tổng thống Nga V.Putin ký Tuyên bố chung về hợp tác cùng thắng, đưa quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Nga-Trung Quốc đi vào chiều sâu. Trong chuyến thăm chính thức Liên bang Nga và tham dự Diễn đàn Kinh tế Quốc tế St. Petersburg lần thứ 23 tại St. Petersburg từ ngày 06-08/6/2019, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình và Tổng thống Nga V.Putin ký Tuyên bố chung đưa quan hệ đối tác toàn diện và hợp tác chiến lược Nga-Trung Quốc phát triển lên mức cao nhất trong thời đại mới. Quyết định này được nguyên thủ hai nước Nga và Trung Quốc đưa ra trong bối cảnh đặc biệt của tình hình thế giới.

Hiện nay, quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Nga-Trung Quốc diễn ra trong nhiều lĩnh vực kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa v.v. Trong lĩnh vực chính trị, hai nước đã xây dựng cơ chế hội kiến định kỳ, lấy các cuộc gặp định kỳ giữa nguyên thủ quốc gia làm hạt nhân, bao trùm các cấp độ trên mọi lĩnh vực, trong đó có các cuộc gặp giữa nguyên thủ quốc gia, lãnh đạo chính phủ, Bộ trưởng Ngoại giao, Bộ trưởng Quốc phòng; cơ chế ngoại giao nhân dân bao gồm Ủy ban Hữu nghị, Hòa bình và Phát triển Nga-Trung Quốc. Những cơ chế đó sẽ đảm bảo tin cậy cho hợp tác giao lưu hai nước trên tinh thần nhượng bộ lẫn nhau, thông qua đàm phán lâu dài, giải quyết triệt để vấn đề lãnh thổ biên giới giữa hai nước.

Trong lĩnh vực kinh tế, tuy còn gặp khó khăn nhưng xu hướng tổng thể của quan hệ hợp tác kinh tế Nga-Trung Quốc không ngừng phát triển, trong đó Nga và Trung Quốc trở thành đối tác thương mại quan trọng của nhau. Trong lĩnh vực quân sự, Nga và Trung Quốc xây dựng quan hệ giữa lãnh đạo quân đội hai nước, tiến hành các cuộc tập trận chung, đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực kỹ thuật-quân sự. Trong lĩnh vực văn hóa, Nga và Trung Quốc tăng cường giao lưu và hợp tác văn hóa giữa hai nước thông qua hàng loạt các hoạt động có quy mô lớn như Năm quốc gia, Năm ngôn ngữ, Năm du lịch tổ chức tại hai nước.

Trong lĩnh vực đối ngoại, Nga và Trung Quốc tích cực ứng phó với thách thức và mối đe dọa mới trong khuôn khổ của Tổ chức hợp tác Thượng Hải, triển khai hợp tác toàn diện để chống khủng bố, ly khai, và dân tộc cực đoan. Ở khu vực Đông Bắc Á, hai bên thúc đẩy hợp tác chặt chẽ trong việc hóa giải hồ sơ hạt nhân của Triều Tiên. Trên phạm vi toàn cầu, Nga và Trung Quốc ký Tuyên bố chung về thế giới đa cực và xây dựng trật tự quốc tế mới, trong đó hai nước có quan điểm giống nhau hoặc gần nhau đối với hàng loạt vấn đề quốc tế quan trọng. Trong quá trình phát triển quan hệ đối tác chiến lược Nga-Trung Quốc luôn có hiện diện yếu tố Mỹ. Trong đó, Mỹ thực hiện chính sách kiềm chế cả Nga và Trung Quốc, buộc hai nước phải liên kết với nhau chặt chẽ hơn.

## **5.2. Lợi ích và mâu thuẫn trong quan hệ Nga-Trung Quốc**

Về lợi ích của Nga, Trung Quốc là thị trường khổng lồ tiêu thụ tài nguyên năng lượng của Nga, có thể phá vỡ thế độc quyền của thị trường châu Âu từ thời Liên Xô. Tuy

nhiên, sự phát triển nhanh thị trường Trung Quốc đang bị hạn chế bởi nhu cầu rất lớn của Nga đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở. Hiện nay khó khăn đó đang được khắc phục thông qua nhiều dự án đầu tư của Trung Quốc ở Nga như dự án xây dựng tuyến đường sắt cao tốc Bắc Kinh-Moscow. Năm 2010, hai bên đã đưa vào sử dụng dự án hệ thống đường ống dẫn dầu từ Nga sang Trung Quốc. Hiện nay, các bên đang chuẩn bị ký kết các hiệp định mới, theo đó, Nga sẽ cung cấp khí đốt thiên nhiên sang Trung Quốc, hợp tác trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, công nghiệp khai thác than, tiết kiệm năng lượng và nâng cao hiệu quả năng lượng. Trung Quốc còn là thị trường lớn vũ khí của Nga. Do bị phương Tây cấm vận trong nhiều lĩnh vực, Nga đang có xu hướng chuyển các mối quan hệ hợp tác với phương Tây sang hợp tác với Trung Quốc, trong đó có cả công nghệ cao.

Về lợi ích của Trung Quốc trong quan hệ hợp tác với Nga, từ trước tới nay, Trung Quốc thường nhập khẩu tài nguyên năng lượng từ châu Phi, Trung Đông, đầy rủi ro trong bối cảnh đang bị Mỹ khống chế, còn hiện nay Nga là nguồn nhập khẩu tài nguyên năng lượng của Trung Quốc, tin cậy, tiết kiệm, an toàn. Nga là nguồn nhập khẩu công nghệ quân sự tin cậy của Trung Quốc, đã từng giúp Trung Quốc tiến nhanh trên con đường hiện đại hóa quân đội. Nga còn là thị trường khổng lồ tiêu thụ hàng tiêu dùng của Trung Quốc.

Về lợi ích chung của Nga và Trung Quốc trong quan hệ song phương, Nga và Trung Quốc đều có cùng quan điểm xây dựng trật tự thế giới mới đa cực, cạnh tranh với trật tự thế giới đơn cực do Mỹ lãnh đạo. Nga và Trung Quốc coi việc đối phó với các mối đe dọa tên lửa từ Mỹ là một hướng ưu tiên. Các bên đánh giá cao ý nghĩa của việc tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau về các vấn đề phòng thủ tên lửa; nhấn mạnh ưu tiên cho các biện pháp chính trị và ngoại giao để đối phó với các thách thức và nguy cơ trong lĩnh vực tên lửa; cần duy trì cân cân chiến lược trên phạm vi toàn cầu và sự ổn định tình hình quốc tế, tính đến lợi ích của tất cả các nước trong các vấn đề an ninh.

Nga và Trung Quốc đều là thành viên của Nhóm BRICS chủ trương xây dựng trật tự kinh tế thế giới mới không dựa trên vị thế độc tôn của đồng USD; đồng sáng lập Tổ chức hợp tác Thượng Hải trong bối cảnh đầy biến động của thế giới. Nga và Trung Quốc đang thực hiện chương trình hợp tác giữa các khu vực Viễn Đông và Đông Siberia của Nga với vùng Đông Bắc Trung Quốc, bao gồm xây dựng các công trình hạ tầng giao thông vận tải, các trạm xuất nhập cảnh qua biên giới hai nước, các nhà máy công nghiệp liên doanh và các tổ hợp du lịch tại các khu vực biên giới. Hai bên hợp tác kết nối sáng kiến “Một vành đai, một con đường” với Liên minh Kinh tế Á-Âu.

### **5.3. Cạnh tranh trong quan hệ Nga-Trung Quốc**

Cạnh tranh trong quan hệ Nga-Trung Quốc diễn ra trên nhiều phương diện.

Về tranh chấp lãnh thổ, mặc dù Nga và Trung Quốc đã ký kết hiệp định phân định biên giới nhưng Nga luôn phải đối phó với nguy cơ tranh chấp lãnh thổ từ phía Trung Quốc. Nga lo ngại Trung Quốc chiếm thế thượng phong tại khu vực Siberia ít người, đất rộng, giàu tài nguyên, đặc biệt trong bối cảnh Bắc Kinh đang xúc tiến mạnh mẽ sáng kiến “Vành đai và Con đường”. Tham vọng lâu dài của Trung Quốc là chiếm đoạt vùng Viễn Đông của Nga. Để thực hiện tham vọng này, Trung Quốc không ngừng gia tăng số lượng lớn người di cư cả hợp pháp và bất hợp pháp từ Trung Quốc sang vùng Viễn Đông và một số thành phố thuộc Nga, gây ra nhiều điều phức tạp, khó giải quyết cho các cấp chính quyền của Nga trong bối cảnh Nga đã cho Trung Quốc thuê hàng triệu hecta đất nông nghiệp ở vùng này trong 49 năm. Tại đây, Trung Quốc sẽ phát triển hàng nông sản để

dùng ở Trung Quốc và xuất khẩu. Trung Quốc yêu cầu Nga thay đổi quy chế định cư của người Trung Quốc sang làm ăn và sinh sống ở Nga. Trong những năm gần đây, Trung Quốc đã và đang đào tạo hàng ngàn cán bộ, chuyên gia người Nga theo học tại Trung Quốc để đưa về Nga làm việc phục vụ lợi ích của Trung Quốc. Ngoài ra, sáng kiến “Vành đai và Con đường” còn tập trung đầu tư phát triển mối quan hệ với các quốc gia Trung Á-khu vực có trữ lượng khí đốt phong phú vốn nằm trong vòng ảnh hưởng của Nga.

Ở Biển Đông, Nga có nhiều lợi ích khi hợp tác với các nước ASEAN, trong đó có Việt Nam, ở vùng biển này. Trong khi đó Trung Quốc muốn độc chiếm Biển Đông. Trung Quốc tranh chấp chủ quyền và đe dọa an ninh của Việt Nam, trong khi đó Việt Nam là đối tác chiến lược và hợp tác toàn diện của Nga. Trong khi Trung Quốc theo đuổi tham vọng độc chiếm Biển Đông thì trong Tuyên bố chung giữa Tổng thống Nga V.Putin và Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng năm 2018, phía Nga tuyên bố sẽ tiếp tục hợp tác với Việt Nam thăm dò, khai thác dầu mỏ và khí đốt trên thềm lục địa của Việt Nam. Trước hành động quân sự hóa của Trung Quốc ở Biển Đông, Nga tuyên bố mọi tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông phải được giải quyết bằng biện pháp hòa bình và đối thoại trên cơ sở tuân thủ Tuyên bố chung của các bên ở Biển Đông (DOC) và Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS).

Trong lĩnh vực quân sự, hiện nay Nga đang gặp khó khăn khi tiếp cận thị trường vũ khí của Trung Quốc do Bắc Kinh luôn đề ra yêu cầu Nga chuyển giao công nghệ chế tạo vũ khí. Đây là điều Nga không thể chấp nhận. Trung Quốc và Việt Nam đều là hai nước nhập khẩu vũ khí lớn nhất của Nga, trong khi đó Việt Nam hiện đại hóa vũ khí là nhằm tăng cường tiềm lực quốc phòng, trong đó có nhiệm vụ đối phó với nguy cơ xung đột với Trung Quốc ở Biển Đông.

## **6. TÁC ĐỘNG CỦA CẠNH TRANH CHIẾN LƯỢC GIỮA MỸ-TRUNG QUỐC-NGA ĐỐI VỚI VIỆT NAM**

Cạnh tranh chiến lược và hợp tác Mỹ-Trung chứng tỏ nhận định của Đảng ta tại Đại hội XII của Đảng ra là hoàn toàn chính xác, trong đó, xác định rõ: “Cục diện thế giới theo xu hướng đa cực, đa trung tâm diễn ra nhanh hơn. Các nước lớn điều chỉnh chiến lược, vừa hợp tác, thỏa hiệp, vừa cạnh tranh đấu tranh kiềm chế lẫn nhau, tác động mạnh đến cục diện thế giới và các khu vực... Trong bối cảnh đó, tập hợp lực lượng, liên kết, cạnh tranh đấu tranh giữa các nước trên thế giới và khu vực vì lợi ích của từng quốc gia tiếp tục diễn biến rất phức tạp”. Trong bối cảnh đó, sự điều chỉnh cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ và Trung Quốc đang và sẽ làm thay đổi các mối quan hệ trên thế giới. Điều này tác động không nhỏ đến các nước vừa và nhỏ. Đánh giá đúng mối quan hệ cùng sự cạnh tranh chiến lược giữa hai cường quốc này có ý nghĩa rất quan trọng đối với các nước nhỏ, trong đó có Việt Nam, nhằm giảm thiểu tối đa rủi ro, củng cố và tăng cường tốt nhất các lợi ích cho mình ở khu vực và thế giới.

Việt Nam đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Nga, Trung Quốc và thiết lập quan hệ đối tác toàn diện với Mỹ. Do đó, cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ, Trung Quốc và Nga tạo ra cả thách thức và cơ hội cho Việt Nam. Do đó, Việt Nam cần hết sức quan tâm, theo dõi và có những điều chỉnh chính sách thích hợp, gắn phát triển kinh tế-xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng-an ninh, xây dựng quân đội tinh nhuệ, hiện đại, đủ sức bảo vệ vững chắc độc lập, tự chủ, an ninh quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ đất nước trong mọi tình huống. Đồng thời, tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong cuộc đấu

tranh chống các mối đe dọa chung, vì mục tiêu xây dựng khu vực châu Á-Thái Bình Dương và thế giới hòa bình, hợp tác và phát triển.

Với vị trí địa chính trị rất quan trọng trong cạnh tranh chiến lược Mỹ-Trung Quốc tại khu vực. Việt Nam và Đông Nam Á nằm ở trung tâm, ngã ba đường của hai đại dương lớn là Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, chiến lược Ấn Độ-Thái Bình Dương của Mỹ bao hàm sự ghi nhận tầm quan trọng của Việt Nam cùng khu vực Đông Nam Á. Việt Nam đang đứng trước những cơ hội và thách thức không nhỏ. Trong đó, chúng ta phải lưu ý đến những cơ hội và thách thức cơ bản sau:

**\*Về cơ hội:**

(1) Việt Nam có vị trí nằm ở một trong những tâm điểm cạnh tranh địa-chính trị của Mỹ và Trung Quốc, nên cả hai đều muốn tranh thủ lôi kéo Việt Nam về phía họ. Do đó, Việt Nam nên tận dụng cơ hội này để đề cao “cái giá” của mình, tranh thủ thời cơ để hợp tác có hiệu quả với cả Trung Quốc và Mỹ. Điều này hoàn toàn khác với kiểu chơi “bắt cá hai tay”. Nhưng nếu để mất thời cơ thì tác dụng lại ngược lại. Do đó, Việt Nam cần có sách lược sáng suốt, kịp thời và đúng đắn, không đi với bất cứ bên nào để chống lại bên thứ ba. Tuy nhiên, nếu có sách lược đúng, có thể dùng ảnh hưởng của Mỹ kiềm chế hành động ngang ngược của Trung Quốc trong khu vực, trước hết là ở Biển Đông.

(2) Trong điều kiện khó khăn hiện nay, Mỹ rất cần hợp tác với các nước ASEAN, trong đó có Việt Nam, để phát triển kinh tế và tìm kiếm đối tác để hạn chế ảnh hưởng của Trung Quốc. Như vậy, đây là thời cơ chiến lược để Việt Nam đẩy mạnh hợp tác toàn diện với Mỹ, ra sức tranh thủ chuyển giao công nghệ cao của Mỹ, đặc biệt là công nghệ lưỡng dụng (có thể ứng dụng trong quân sự). Việt Nam đứng trước khả năng rất lớn hợp tác với Mỹ theo tinh thần hợp tác cùng có lợi.

(3) Trung Quốc sẽ vượt Mỹ và trở thành thị trường tiêu thụ lớn nhất thế giới. Như vậy, Việt Nam có thị trường lớn ngay sát biên giới, rất thuận tiện cho hoạt động xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Trung Quốc. Đây thực sự là cơ hội lớn cho Việt Nam, trước hết là cho lĩnh vực xuất khẩu hàng nông sản, lương thực và thực phẩm sang thị trường hơn 1 tỷ dân.

(4) Một cơ hội quan trọng đối với Việt Nam khi Mỹ thực hiện chủ trương chuyển trọng tâm chiến lược toàn cầu tới khu vực Ấn Độ-Thái Bình Dương nhằm không để Trung Quốc chiếm ưu thế vượt trội trong khu vực và thực hiện chính sách chính trị cường quyền tại đây. Chủ trương của Mỹ duy trì môi trường tự do và rộng mở ở Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, Việt Nam có thể thu được một số lợi ích. Trước hết, đó là lợi ích từ hoạt động tự do hàng hải (FONOP) được các nước chủ chốt trong khu vực thực hiện. Một khi hoạt động này được thực hiện thường xuyên thì Trung Quốc không thể thực hiện được tham vọng chiếm lĩnh phi pháp chủ quyền đối với phần lớn diện tích Biển Đông. Hiện nay, hoạt động tự do hàng hải của Mỹ và các nước đang ngăn cản hoạt động của Trung Quốc tiến hành các công trình xây dựng đảo và bãi đá ở các đảo đá do họ chiếm đoạt trái phép ở Trường Sa. Chiến lược Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương nhằm duy trì quyền tự do và rộng mở trên biển sẽ làm phá sản bất kỳ các tuyên bố đã có hoặc sẽ có của Trung Quốc về cái mà họ gọi là “vùng nhận diện phòng không” (ADIZ: Air Defense Identification Zone) - một trong những cách thức mà Trung Quốc đang nỗ lực thực hiện để khẳng định chủ quyền phi pháp của họ ở Biển Đông.

(5) Trong ngắn hạn, Việt Nam có thể hưởng lợi từ căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc thông qua kênh xuất khẩu và đầu tư nước ngoài. Khi hàng nhập từ Trung Quốc vào Mỹ giảm do thuế nhập khẩu cao, Mỹ sẽ tìm nguồn hàng từ các nước khác, cụ thể là hàng dệt may và điện tử từ Việt Nam do đây là hai mặt hàng mà cả Việt Nam và Trung Quốc đều xuất khẩu sang Mỹ. Theo Tổng cục Thống kê, xuất khẩu Việt Nam sang Mỹ trong 9 tháng năm 2018 đạt gần 35 tỉ USD, tăng 12,5%. Đặc biệt, điện thoại và linh kiện tăng đến 46% và dệt may tăng gần 12%, da giày tăng gần 13%.

(6) Việt Nam cũng có thể hưởng lợi từ sự chuyển dịch chuỗi cung ứng toàn cầu, trong đó các doanh nghiệp chuyển dịch một số khâu sản xuất ra khỏi Trung Quốc. Các công ty đa quốc gia đang bắt đầu chuyển những công đoạn sản xuất có tỷ suất sinh lợi cao đến Việt Nam. Các nhà sản xuất lớn như Intel, Foxconn, LG và Samsung đang chuyển nhà máy của họ sang Việt Nam. Lợi thế từ 12 hiệp định thương mại tự do (FTA) và những hiệp định đang chờ phê chuẩn như EU-Vietnam FTA hoặc sắp có hiệu lực như Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương tiến bộ và toàn diện (CPTPP) khiến Việt Nam trở nên hấp dẫn đối với các công ty đa quốc gia.

(7) Doanh nghiệp Trung Quốc cũng đang chuyển đơn hàng sản xuất những mặt hàng bị Mỹ áp thuế cao sang Việt Nam. Một số nhà sản xuất Trung Quốc có thể sẽ tăng đầu tư sản xuất ở Việt Nam hoặc hợp tác với doanh nghiệp Việt Nam để thực hiện việc sản xuất đơn hàng cho đối tác của họ ở thị trường Mỹ lâu nay.

Nói về vấn đề này, Corey Wallace, Đại học Freie, Đức, đánh giá khi Mỹ và Trung Quốc gia tăng căng thẳng, Việt Nam "trở nên có giá hơn về mặt địa chính trị" với cả hai cường quốc. Điều đó giúp Việt Nam có những cơ hội lớn để đa dạng hóa quan hệ của mình, đặc biệt là đa dạng đối tác quốc phòng, nhà cung cấp vũ khí và đối tác phát triển cơ sở hạ tầng. Hiện nay Việt Nam đang phụ thuộc vào vũ khí của Nga và đầu tư - thương mại với Trung Quốc.

Về khía cạnh kinh tế, Timothy Heath, nhà phân tích khác thuộc Tổ chức nghiên cứu Rand, cho rằng Việt Nam và các nước ở khu vực có thể hưởng lợi khi Mỹ và Trung Quốc chạy đua "giành được cảm tình" của các đối tác và sức ảnh hưởng. Ông nhắc đến việc Mỹ đã tuyên bố cung cấp gói hỗ trợ trị giá 60 triệu USD cho châu Á, cạnh tranh với các khoản đầu tư trong sáng kiến Vành đai - Con đường của Trung Quốc. (33)

#### **\*Về thách thức:**

(1) Trong khi thực hiện chiến lược "Made in China 2025", Trung Quốc tìm kiếm thị trường để chuyển giao công nghệ lạc hậu sang các nước khác tham gia đề án chiến lược "Vành đai và Con đường", trong đó có Việt Nam. Trong điều kiện đó, Việt Nam sẽ trở thành "bãi rác công nghệ" của Trung Quốc. Trung Quốc luôn tuyên bố quan hệ "láng giềng tốt, đồng chí tốt, người bạn tốt, đối tác tốt" với Việt Nam, thực chất là dùng đó làm cái bẫy để đẩy các công nghệ lạc hậu sang Việt Nam, khiến Việt Nam luôn chịu cảnh luôn luôn lạc hậu với các nước khác, mất khả năng cạnh tranh và để Trung Quốc chiếm lĩnh thị trường. Do đó, Việt Nam cần có chiến lược loại trừ xu hướng này.

(2) Trong quan hệ thương mại Việt Nam-Mỹ, Việt Nam trong những năm qua đã xuất khẩu nhiều qua Mỹ (xuất siêu lớn), vì vậy Việt Nam cần chuẩn bị cho khả năng Mỹ sẽ áp đặt các chính sách bảo hộ, đặt ra các rào cản thương mại đối với Việt Nam để bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng Mỹ.

(3) Do cả Trung Quốc và Mỹ đều có chiến lược phát huy ảnh hưởng ở Việt Nam trong điều kiện quan hệ giữa họ với nhau tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định, đan xen cả ba yếu tố cạnh tranh, hợp tác, thỏa hiệp, nên chúng ta cần phải có cách ứng xử với mỗi quan hệ Mỹ-Trung Quốc một cách linh hoạt trên cơ sở nguyên tắc đặt lợi ích quốc gia dân tộc lên trên hết. Việt Nam cần tránh nguy cơ bị phụ thuộc quá lớn vào thị trường xuất khẩu sang Trung Quốc, để bị Trung Quốc sử dụng sự phụ thuộc này bắt ép Việt Nam.

(4) Việt Nam có thể sẽ bị Mỹ áp thuế cao do doanh nghiệp Trung Quốc núp bóng xuất xứ Việt Nam để xuất khẩu sang Mỹ. Thí dụ, nguy cơ thép Trung Quốc tràn vào Việt Nam, lấy xuất xứ rồi xuất khẩu sang Mỹ và khi đó cả thép của doanh nghiệp Việt cũng có nguy cơ bị Mỹ đánh thuế cao. Hiệp hội Da giày Việt Nam cũng bày tỏ lo ngại Mỹ có thể truy nguồn gốc sản phẩm và áp thuế suất chống phá giá, gây khó khăn cho doanh nghiệp Việt Nam.

(5) Xu thế doanh nghiệp Trung Quốc chuyển cơ sở sản xuất sang Việt Nam tuy giúp tăng đơn hàng xuất khẩu và đầu tư nước ngoài nhưng cũng làm gia tăng nguy cơ Việt Nam trở thành thiên đường ô nhiễm của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Theo số liệu thống kê kinh tế xã hội của Tổng cục Thống kê ngày 28/9/2018, làn sóng dịch chuyển doanh nghiệp Trung Quốc có thể khiến Việt Nam trở thành nơi tập kết cho các công nghệ lạc hậu, ô nhiễm, quy mô nhỏ từ quốc gia láng giềng khổng lồ.

(6) Hàng hóa tiêu dùng và nông sản của Mỹ và Trung Quốc bị ảnh hưởng bởi chiến tranh thương mại sẽ chuyển hướng sang Việt Nam. Thí dụ, mặt hàng thịt lợn Mỹ. Trung Quốc áp thuế bổ sung tới 25% khiến thuế nhập khẩu thịt lợn Mỹ vào Trung Quốc lên tới 71%, do đó thịt lợn Mỹ gần như không còn cơ hội thâm nhập vào Trung Quốc. Giá lợn hơi Việt Nam đang ở mức từ 48.000-50.000 đ/kg, thuộc hàng cao nhất thế giới. Trong khi đó, giá thịt lợn Mỹ nhập khẩu vào Việt Nam chỉ vào khoảng hơn 1,5 USD/kg, tương đương với khoảng 35.000 đồng. Số thịt lợn Mỹ không thể thâm nhập thị trường Trung Quốc có thể sẽ tràn vào Việt Nam. Thịt Mỹ nhập khẩu vào Việt Nam tăng gần 50% trong nửa đầu năm 2018. Tình huống tương tự cũng có thể xảy ra với nông sản Trung Quốc. Hiện tại Trung Quốc là thị trường tiêu thụ lớn của các sản phẩm như trái cây, lúa gạo, thủy sản ... từ Việt Nam. Với nguồn cung lớn và giá rẻ, rau quả Trung Quốc gây áp lực cạnh tranh rất lớn đối với nông sản Việt Nam ở cả thị trường xuất khẩu của Trung Quốc lẫn thị trường nội địa Việt Nam. Đó là chưa kể, trái cây từ Mỹ cũng sẽ có thể nhập vào Việt Nam nhiều hơn sau khi bị thị trường Trung Quốc đánh thuế cao.

(7) Về dài hạn, thách thức lớn nhất là chiến tranh thương mại làm tăng trưởng kinh tế toàn cầu sụt giảm, các doanh nghiệp hạn chế chi tiêu vốn trong khi điều kiện thị trường tài chính tiền tệ chuyển từ nới lỏng sang thắt chặt. Điều này có thể làm giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam.

Nhìn nhận về những thách thức mà Việt Nam và các nước trong khu vực có thể phải đối mặt, các chuyên gia nhận định như sau:

Chuyên gia Derek Grossman, nhà phân tích quốc phòng cao cấp, Tổ chức nghiên cứu Rand, Mỹ lo ngại nếu một trong hai nước Mỹ và Trung Quốc "quá tay" ở Biển Đông, có thể dẫn tới tính toán sai lầm và leo thang xung đột vũ trang. "Đó là điều đi ngược lại lợi ích của Việt Nam", ông nói, cho rằng ví dụ rõ ràng nhất là vụ tàu chiến Trung Quốc áp sát tàu Mỹ trên Biển Đông.

Trong căng thẳng Mỹ - Trung Quốc, Việt Nam có thể "tăng cường vị trí chiến lược dài hạn của mình nhưng cũng cần thận trọng về mặt chiến thuật để cân bằng nhu cầu của hai cường quốc. Và đó chính là điều Việt Nam đang thực hiện", Corey Wallace, Đại học Freie, Đức nói.

Theo Timothy Heath, nhà phân tích thuộc Tổ chức nghiên cứu Rand, Mỹ : một cuộc khủng hoảng quân sự ở Biển Đông sẽ gây hại đến kinh tế của Việt Nam.

Giáo sư Carl Thayer, Học viện Quốc phòng Australia, Đại học New South Wales dự đoán Mỹ sẽ điều thêm các tàu thuyền của Hải quân đến thăm cảng Việt Nam thời gian tới, với mức độ thường xuyên hơn. Mỹ cũng sẽ tăng cường các chuyến tuần tra tự do hàng hải và thực hiện diễn tập chung với các đồng minh ở khu vực, dẫn tới nguy cơ có thêm các sự cố giữa tàu chiến của Trung Quốc và Hải quân Mỹ. Ông cảnh báo Việt Nam đang phải đối mặt với một bối cảnh mà Mỹ và Trung Quốc gia tăng đối đầu trong phạm vi khu vực và quốc tế. Hệ quả là, Trung Quốc có thể gây áp lực với Việt Nam và các thành viên ASEAN khác để họ không đứng về phía Mỹ. Bắc Kinh cũng có thể trì hoãn thảo luận về Bộ Quy tắc ứng xử (COC) ở Biển Đông.

Ông Thayer lo ngại xung đột giữa Mỹ và Trung Quốc đe dọa hòa bình và ổn định ở khu vực, gây hại đến môi trường đầu tư và tạo bất ổn trên thị trường. Đây là điều không có lợi cho Việt Nam khi Hà Nội đang theo đuổi chính sách hội nhập quốc tế tích cực. Bất cứ cuộc xung đột vũ trang nào cũng khiến cước phí tàu thuyền tăng và làm tăng chi phí thương mại. Xung đột xảy ra có thể khiến giá vận chuyển bằng tàu và giá vận tải tăng.

"Việt Nam cần kiểm chế việc liên quan trực tiếp đến cạnh tranh Mỹ - Trung Quốc, duy trì hợp tác như bình thường với hai bên và có thể thúc giục hai bên xuống thang. Việt Nam sẽ có giá trị hơn với cả hai khi duy trì được sự độc lập của mình", Thayer gợi ý. (33)

**\*Để hóa giải thách thức từ chiến tranh thương mại Mỹ-Trung Quốc, Việt Nam cần có cả biện pháp ngắn hạn và dài hạn.**

Giải pháp chiến thuật trong ngắn hạn có thể là:

(1) Để hạn chế hàng Trung Quốc núp bóng hàng Việt Nam để xuất sang Mỹ, chính phủ trung ương và chính quyền địa phương của Việt Nam cần có chiến lược thu hút FDI có tính sàng lọc cao hơn. Đặc biệt là chính quyền địa phương cần phải giám sát chặt và sẵn sàng từ chối các dự án có xu hướng che giấu xuất xứ từ Trung Quốc để xuất sang Mỹ. Tuy nhiên, các giải pháp này khó có thể được thực hiện vì những rào cản về pháp lý và tư duy nhiệm kỳ ngắn hạn của các lãnh đạo địa phương. Ngoài ra, chính phủ Việt Nam có thể cũng lo ngại sẽ bị phía Trung Quốc chỉ trích vì phân biệt đối xử với nhà đầu tư Trung Quốc.

(2) Việt Nam có thể và cần phải hành xử quyết đoán hơn để ngăn chặn các dự án đầu tư gây tổn hại môi trường bằng cách thiết lập các chuẩn mực thẩm định tác động đến môi trường chặt chẽ hơn và nâng cao hiệu quả giám sát và xử lý vi phạm. Đây là một vấn đề cấp thiết mà chính phủ Việt Nam không thể lơ là vì tác động tiêu cực của các dự án phá hủy môi trường lên sức khỏe người dân là rất nghiêm trọng và có thể làm mất niềm tin của người dân cũng như khiến người dân có ác cảm với các dự án nước ngoài, nhất là từ Trung Quốc.

(3) Để ứng phó với việc hàng tiêu dùng và nông sản của Trung Quốc và Mỹ tràn vào Việt Nam do tác động của chiến tranh thương mại, chính phủ Việt Nam có thể chủ động hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, trong việc tiếp

cận vốn và xây dựng các thương hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao. Chính phủ cũng có thể áp dụng các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm khắt khe hơn và khuyến khích phát triển các sản phẩm nông sản sạch, chất lượng cao để đối đầu với hàng Trung Quốc.

Về giải pháp chiến lược dài hạn, Việt Nam cần thực hiện sách lược có tính nguyên tắc là đối trọng và cân bằng về lợi ích trong quan hệ với các nước lớn. Đây là nguyên tắc, là một trong những tư tưởng chỉ đạo chiến lược của Việt Nam. Vì vậy, chúng ta cần đánh giá đúng vị trí, vai trò của từng cường quốc trong những giai đoạn khác nhau để tìm ra giải pháp tối ưu nhất; cần tạo ra nhiều sự hợp tác, đan xen, ràng buộc lợi ích với các cường quốc này để bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc, đồng thời tránh trở thành “con bài” để các nước lớn mặc cả lợi ích với nhau; tích cực, chủ động tìm lợi ích chung để tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ, thân thiện từ các nước lớn này.

Tiếp tục chú trọng duy trì đường lối đối ngoại đa phương hiện nay. Tích cực thúc đẩy quá trình hội nhập, xây dựng và phát huy Cộng đồng Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) hơn nữa. Tuy ASEAN hiện nay là một cơ chế tốt để Việt Nam tranh thủ sự ủng hộ ngoại giao từ các nước khác và nâng cao hình ảnh, tiếng nói của mình, nhưng cần nhìn nhận một cách thực tế rằng, cách thức ASEAN vận hành còn có những bất cập và tổ chức này hoàn toàn có thể vận hành một cách hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, trong đối ngoại, Việt Nam cũng cần tránh rơi vào tình trạng phụ thuộc quá nhiều vào bất kỳ một quốc gia nào trong bảo vệ an ninh-quốc phòng của mình, bởi chính sách của các nước luôn biến động theo thời gian. Sẽ rất rủi ro nếu chúng ta “đặt cược” hoàn toàn vào một đối tác. Do đó, con đường tối ưu nhất đối với Việt Nam vẫn sẽ là thúc đẩy quan hệ với Mỹ nhưng đồng thời chủ động bắt tay, hợp tác với tất cả các đối tác tiềm năng khác trong và ngoài khu vực để bảo vệ lợi ích quốc gia dân tộc. Để làm tốt giải pháp này, Việt Nam cần tiếp tục tích cực, chủ động thực hiện hiệu quả các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã thỏa thuận; nghiêm chỉnh tuân thủ các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia đi đôi với chủ động; tích cực tham gia xây dựng và tận dụng hiệu quả các quy tắc, luật lệ quốc tế và tham gia các hoạt động của cộng đồng khu vực và quốc tế; chủ động đề xuất sáng kiến, cơ chế hợp tác trên nguyên tắc cùng có lợi; củng cố và nâng cao vai trò trong cộng đồng khu vực và quốc tế, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

Cần nghiên cứu và nhận diện lại nội hàm của khái niệm “đối tác chiến lược toàn diện” với Trung Quốc và “đối tác toàn diện” với Mỹ. Theo các tiêu chí được quốc tế công nhận để xác định nội hàm quan hệ đối tác chiến lược, thì tiêu chí đầu tiên là hai bên không có tranh chấp chủ quyền lãnh thổ quốc gia. Trong khi Trung Quốc đang chiếm đoạt Hoàng Sa của Việt Nam và hiện đang theo đuổi tham vọng độc chiếm Trường Sa và phần lớn diện tích Biển Đông, thì Việt Nam cần nhận diện lại nội hàm quan hệ “đối tác chiến lược toàn diện” với Trung Quốc. Còn Mỹ không có tranh chấp chủ quyền lãnh thổ với Việt Nam, lại có lợi ích trùng hợp với Việt Nam ở Biển Đông theo nghĩa Mỹ không chấp nhận hành động cường quyền ngang ngược của Trung Quốc trên vùng biển này. Dĩ nhiên, cần cảnh giác trước sự thỏa hiệp của Mỹ với Trung Quốc ở Biển Đông, làm tổn hại lợi ích an ninh của Việt Nam và một số nước. Đây là điều Việt Nam cần tính đến trong quan hệ với Trung Quốc và Mỹ.

Về dài hạn, để hóa giải thách thức từ chiến tranh thương mại Mỹ-Trung Quốc, cần lưu ý:

(1) Hướng đến một nền kinh tế thị trường thực chất. Để tránh nguy cơ bị Mỹ áp thuế cao lên hàng Việt Nam do hàng Trung Quốc núp bóng xuất xứ Việt Nam để xuất sang Mỹ, Việt Nam không có cách nào khác ngoài việc phải hướng tới một nền kinh tế thị trường thực chất. Ngoài Canada và Mexico, Mỹ còn đang hướng đến các thỏa thuận mậu dịch và đầu tư với các đối tác khác EU và Nhật với điều khoản “poison pill” chống lại các nước phi thị trường. Trong khi đó, chính quyền Mỹ đã có những nghiên cứu cảnh báo Việt Nam giống như một “Trung Hoa mới” (New China). Những rủi ro về một nền kinh tế phi thị trường cần phải được nhận diện, và tất nhiên phải có các giải pháp thích hợp. Nếu như cuộc chiến thương mại lan rộng vượt khỏi cuộc chiến Mỹ-Trung và trở thành quy mô toàn cầu, có khả năng Việt Nam sẽ gặp phải những rắc rối mới phát sinh từ việc bị Mỹ quy là một hình ảnh của Trung Hoa mới. Các văn kiện chính thức của Đảng chỉ rõ Việt Nam luôn theo đuổi một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Cho đến nay Việt Nam đã được 69 nước công nhận là nền kinh tế thị trường, trong đó có các đối tác quan trọng như ASEAN, EU, Australia, Ấn Độ, Nhật Bản, New Zealand. Thế khó cho Việt Nam là cho đến giờ Mỹ vẫn cho rằng Việt Nam là nền kinh tế phi thị trường (NME). Nếu Việt Nam không tăng tốc thương lượng và thậm chí có những thỏa thuận đặc biệt với phía Mỹ để được công nhận là nền kinh tế thị trường, có khả năng Việt Nam sẽ gặp khó nếu như Mỹ áp đặt điều khoản “poison pill”. Đây là rủi ro mà Việt Nam không thể xem nhẹ. Việt Nam dường như đang đi đúng hướng nhằm thỏa mãn các tiêu chí kinh tế thị trường theo điều khoản 19 U.S.C. 1677 của Mỹ bằng việc hướng đến hoàn toàn xóa bỏ trợ cấp giá cho giá điện, xăng dầu, y tế. Tuy nhiên, ở mặt ngược lại, nhiều người vẫn cho rằng phá giá tiền tệ mới chính là thứ vũ khí hữu hiệu nhất để tăng tính cạnh tranh thương mại của Việt Nam. Điều này thường là lựa chọn ưa thích tại Việt Nam, vốn thường có lối tư duy nhiệm kỳ. Mặt trái của chính sách phá giá hoặc thiếu rõ ràng về cách điều hành tỷ giá có thể đặt Việt Nam vào rủi ro bị Mỹ xếp vào nền kinh tế phi thị trường, thậm chí là thao túng tiền tệ. Vì vậy, chính sách tỷ giá cần phải linh hoạt và minh bạch hơn nữa thì Việt Nam mới có thể tránh bị liệt vào danh sách thao túng tiền tệ của Bộ Tài chính Mỹ. Do đó, Việt Nam cần phải có một cơ chế kiểm soát quyền lực của tỷ giá. Lợi ích dài hạn của một chính sách kinh tế thị trường phù hợp với Việt Nam không phải chỉ để được Mỹ chính thức công nhận là một nền kinh tế thị trường thực thụ, để thoát khỏi cái gọi là điều khoản “poison pill” do họ áp đặt. Trên tất cả, một nền kinh tế thị trường thực thụ chính là để cho Việt Nam vượt ra khỏi các rào cản phát triển do chính mình tạo ra bấy lâu.

(2) Giải quyết điểm nghẽn vốn đầu tư công của nền kinh tế. Hậu quả của các căng thẳng thương mại khiến cho IMF giảm dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu cho năm 2018 và 2019. Tăng trưởng của 5 nước trong ASEAN, trong đó có Việt Nam, được dự báo sẽ chỉ ở mức 5,3% trong năm 2018 và giảm nhẹ xuống 5,2% vào năm tới. Tác động làm giảm tăng trưởng dài hạn của căng thẳng thương mại mới là rủi ro đáng ngại nhất với Việt Nam. Do đó, biện pháp căn cơ để ứng phó với khả năng chiến tranh thương mại kéo dài nhiều năm là chính phủ cần có những biện pháp để thúc đẩy tăng trưởng trong dài hạn. Đối với một nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam, vai trò của chính phủ trong việc thực thi chính sách tài khóa hỗ trợ tăng trưởng kinh tế là hết sức cần thiết để bù đắp những căng thẳng kéo dài từ chiến tranh thương mại./.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] The Five-Day War: What Have We Learned?, by Igor Shatrov.  
<http://www.abkhazworld.com/aw/analysis/855-the-five-day-war-what-have-we-learned-by-igor-shatrov>
- [2] The Systemic Impact of the Five-Day War in Georgia  
<https://www.ispionline.it/it/pubblicazione/systemic-impact-five-day-war-georgia-21100>
- [3] Russia-Georgia : the multipolar world's first war.  
<https://www.diploweb.com/russia-georgia-the-multipolar.html>
- [4] Периодическая система мирового капиталистического развития.  
<http://www.warandpeace.ru/ru/exclusive/vprint/66601/>
- [5] Economic Crisis Shows: Capitalism is a System of Crisis and War.  
<https://www.marxists.org/history/erol/nem-3/burstein-crisis.htm>
- [6] Three crises of the capitalist system: 1873, 1929 and 2007.  
<https://www.workers.org/2012/08/10/three-crises-of-the-capitalist-system-1873-1929-and-2007/>
- [7] The Long Twentieth Century: Money, Power and the Origins of Our Times.  
<https://www.amazon.com/Long-Twentieth-Century-Money-Origins/dp/1844673049>
- [8] Adam Smith in Beijing: Lineages of the 21st Century.  
<https://www.amazon.com/Adam-Smith-Beijing-Lineages-Century/dp/1844672980>
- [9] Empire without Emperor. II.3 Systemic cycles of accumulation of capital.  
<https://empirewithoutemperor.wordpress.com/world-system-theory/ii-3-systemic-cycles-of-accumulation-of-capital/>
- [10] Новороссия-это наш СТАЛИНГРАД!  
<http://www.warandpeace.ru/ru/exclusive/vprint/92687>
- [11] Uncle Sam's Unfunded Promises.  
<https://thedailycoin.org/2017/10/08/uncle-sams-unfunded-promises/>
- [12] Новороссия-это наш СТАЛИНГРАД!  
<http://www.warandpeace.ru/ru/exclusive/vprint/92687/>
- [13] Donald Trump-sự lựa chọn lịch sử của nước Mỹ. Viện Châu Mỹ. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia. Hà Nội, năm 2016.
- [14] Индо Тихоокеанская стратегия США.  
<https://www.globalaffairs.ru/valday/Indo-Tikhookeanskaya-strategiya-SShA-19762>
- [15] Thực hư chuyện ‘Trung Quốc vượt Mỹ’.

<http://nghienquocute.org/2018/09/23/thuc-hu-chuyen-trung-quoc-vuot-my/>

[16] Project for the New American Century.

[https://www.sourcewatch.org/index.php/Project\\_for\\_the\\_New\\_American\\_Century](https://www.sourcewatch.org/index.php/Project_for_the_New_American_Century))

[17] The Obama Doctrine .

<https://www.theatlantic.com/magazine/archive/2016/04/the-obama-doctrine/471525/>)

[18] “Made in China 2025” đã trở thành mối đe dọa với thể thống trị của Mỹ trong các lĩnh vực kỹ thuật độc quyền của các công ty Mỹ và phương Tây.

<https://viettimes.vn/bai-4-made-in-china-2025-da-tro-thanh-moi-de-doa-voi-the-thong-tri-cua-my-trong-cac-linh-vuc-ky-thuat-doc-quyen-cua-cac-cong-ty-my-va-phuong-tay-301655.html>

[19] Con đường tơ lụa mới nhìn từ góc độ kinh tế và địa chính trị.

<https://vnanet.vn/webdichvu/vi-VN/54/Default.aspx?news=YIPFX3u9p8c=>

[20] Mối nguy bấy nọ Trung Quốc và những cơn ác mộng.

<https://news.zing.vn/moi-nguy-bay-no-trung-quoc-va-nhung-con-choang-tinh-post873246.html>

[21] Hủy bỏ các dự án xây dựng cơ bản trị giá 22 tỷ USD đã ký kết vì không muốn sa vào bấy nọ nân của Trung Quốc.

<https://viettimes.vn/huy-bo-cac-du-an-xay-dung-co-ban-tri-gia-22-ty-usd-da-ky-ket-vi-khong-muon-sa-va-o-bay-no-nan-cua-trung-quoc-300991.html>

[22] National Defense Authorization Act for Fiscal Year 2019.

<https://www.congress.gov/115/crpt/hrpt676/CRPT-115hrpt676.pdf>

[23] Стратегические игры и перспективы двусторонних отношений Китая и США.

<https://www.globalaffairs.ru/global-processes/Strategicheskie-igry-i-perspektivy-dvustoronnikh-otnoshenii-Kitaya-i-SShA-19775>

[24] Đây mới là bản chất sâu xa của chiến tranh thương mại Mỹ-Trung.

<https://baomoi.com/day-moi-la-ban-chat-sau-xa-cua-chien-tranh-thuong-mai-my-trung/c/27360957.epi>

[25] Trung Quốc và tham vọng quốc tế hóa đồng nhân dân tệ.

<http://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-quoc-te/nhan-dinh-du-bao/trung-quoc-va-tham-vong-quoc-te-hoa-dong-nhan-dan-te-69621.html>

[26] Chiến lược ba bước quốc tế hóa đồng NDT.

<https://vef.vn/2012/04/12/2012-04-12-chien-luoc-ba-buoc-quoc-te-hoa-dong-ndt/>

[27] William Engdahl. Full Spectrum Dominance: Totalitarian Democracy in the New World Order.

<http://zulfahmed.files.wordpress.com/2013/11/engdahl-full-spectrum-dominance.pdf>

[28] Zbigniew Brzezinski. The Grand Chessboard: American Primacy and Its Geostrategic Imperatives (1998).

---

[29] Russia Under Attack — Paul Craig Roberts.

<http://www.paulcraigroberts.org/2014/02/14/russia-attack-paul-craig-roberts/>

[30] Как американские банкиры развязали Вторую мировую войну.

<http://www.warandpeace.ru/ru/analysis/view/34556/>

[31] nglo-American Money Owners Organized World War II.

<http://www.voltairenet.org/article187508.html>

[32] The Battle for Aleppo, Syria's Stalingrad, Ends.

<https://www.newyorker.com/news/news-desk/the-battle-for-aleppo-syrias-stalingrad-ends>

[33] <https://vnexpress.net/the-gioi/loi-the-va-thach-thuc-cua-viet-nam-giua-cang-thang-my-trung-3825721.html>

## THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI - 83 LÝ NAM ĐẾ - HÀ NỘI

Điện thoại: 024.38235130 – 069.554546

-----

### ● **GIỜ MỞ CỬA:**

- Sáng: 7h30 – 11h30
- Chiều: 13h00 – 16h30
- Nghỉ: Chủ nhật, ngày lễ

### ● **PHỤC VỤ:**

- Đọc, mượn, sao chụp, quét tài liệu, trả lời yêu cầu bạn đọc.

- Biên soạn và phát hành các ấn phẩm: *Thư mục thông báo tài liệu mới, Thư mục chuyên đề, Tài liệu phục vụ nghiên cứu, Thư mục giới thiệu sách cấp phát trong quân đội.*

- Cung cấp sách cho các đơn vị trong toàn quân.

### ● **ĐỐI TƯỢNG:**

- **Đọc:** Rộng rãi.
- **Mượn:** Cán bộ quân đội công tác tại Hà Nội.  
Cán bộ cấp tá nghỉ hưu tại Hà Nội.